



CÔNG BỐ CHUẨN ĐẦU RA

Ngành: **Quản trị kinh doanh**

Trình độ đào tạo: **Cao học**

1. Mục tiêu

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen được thiết kế theo định hướng **Thạc sĩ ứng dụng**. Chương trình nhằm giúp học viên bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề quản trị doanh nghiệp. Chương trình cũng trang bị cho học viên phương pháp tự học và tạo động lực cho học viên học hỏi suốt đời.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Hoa Sen, học viên đạt được các kiến thức, kỹ năng và thái độ sau:

2.1. Kiến thức:

- PLO 1. Vận dụng các kiến thức chuyên môn để xây dựng chiến lược kinh doanh phát triển doanh nghiệp thông qua việc giải thích được các kiến thức liên quan đến quản trị doanh nghiệp
- PLO 2. Đề xuất một cách khoa học, sáng tạo các kiến thức chuyên ngành để áp dụng vào thực tiễn quản trị, quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị kinh doanh;
- PLO 3. Phân tích và giải quyết các vấn đề về hoạch định, tổ chức triển khai và kiểm tra – giám sát các hoạt động quản trị của doanh nghiệp.

2.2. Kỹ năng:

- PLO 4: Giao tiếp hiệu quả, chọn lọc đối tác và môi trường kinh doanh để đưa ra quyết định đúng đắn khi lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.
- PLO 5: Nhận diện được các cơ hội kinh doanh trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu vào khu vực và toàn cầu;
- PLO6: Tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- PLO 7: Thể hiện khả năng thích nghi, chấp nhận thử thách trong môi trường thực tế, chủ động đóng góp và hướng dẫn người khác cùng tham gia phát triển đơn vị, doanh nghiệp;
- PLO 8: chủ động cải tiến các hoạt động chuyên môn qua quá trình quản lý, theo dõi, đánh giá các hoạt động của đơn vị;

3. Cơ hội nghề nghiệp

Học viên tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Chuyên gia cao cấp quản lý điều hành một số mảng chuyên môn, công tác ở các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, hoặc các cơ quan hành chính nhà nước.
- Nghiên cứu viên hoặc ở vị trí quản lý trong các viện nghiên cứu.
- Cán bộ chủ chốt trong các doanh nghiệp, các công ty, tập đoàn kinh doanh trong và ngoài nước.
- Khởi nghiệp kinh doanh độc lập.
- Giảng viên trong các trường đại học đào tạo về lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
- Chuyên gia tư vấn về quản trị, kinh doanh trong các doanh nghiệp;



1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của trường Đại học Hoa Sen được thiết kế trên cơ sở kết hợp kiến thức lý thuyết nền tảng trong lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng và văn hoá học với những tranh luận đương đại về tiến trình vận động của ngôn ngữ và văn hoá trong thời kỳ khoa học công nghệ và toàn cầu hoá.

1.2. Mục tiêu cụ thể: Trên nền tảng đó, chương trình cung cấp cho người học những góc nhìn khác nhau về mối quan hệ đa chiều giữa ngôn ngữ, văn hoá, chính trị, kinh tế, và công nghệ; từ đó rút ra những ứng dụng cơ bản trong giảng dạy ngôn ngữ, dịch thuật, cũng như các hoạt động giao tiếp.

Ngoài ra, chương trình cũng cung cấp năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ học ứng dụng. Bằng cách tập trung biện giải các vấn đề ngôn ngữ đương đại, chương trình phù hợp cho những học viên là giảng viên ngôn ngữ, ngoại ngữ mong muốn nắm bắt những đòi hỏi mới trong công việc.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ học và văn hoá - xã hội để vận dụng vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh;
- PLO2: Lĩnh hội kiến thức về phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu đào tạo.

2.2. Kỹ năng

- PLO3: Kỹ năng giao tiếp: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt để giao tiếp trong môi trường học thuật và công việc;
- PLO4: Kỹ năng giảng dạy: Vận dụng kiến thức chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin một cách linh hoạt (critically) trong giảng dạy, đánh giá và thiết kế chương trình ;
- PLO5: Kỹ năng nghiên cứu: Nhận diện, phân tích các vấn đề phát sinh trong thực tiễn giảng dạy, thực hiện nghiên cứu và đưa ra hướng giải quyết.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO6: Có khả năng học tập suốt đời, tự chủ trong nghiên cứu, cập nhật và ứng dụng kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn đáp ứng những thay đổi của xã hội;
- PLO7: Có tinh thần trách nhiệm; có khả năng phối hợp và làm việc nhóm hiệu quả; thể hiện đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự khác biệt trong môi trường làm việc và quan hệ xã hội;
- PLO8: Có tinh thần doanh chủ, có khả năng quyết định phương hướng phát triển và dẫn dắt chuyên môn trong công việc.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Tham gia giảng dạy tại các trường đại học, và cao đẳng trong nước và quốc tế;
- Làm chuyên viên nghiên cứu và/hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu có liên quan đến giảng dạy tại các sở nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, và các trung tâm đào tạo trong nước và quốc tế.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Ngành Trí tuệ nhân tạo hướng ứng dụng đào tạo theo hướng ứng dụng trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo dựa trên chương trình được xây dựng từ nhu cầu thực tiễn của những công ty công nghệ trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Nó cung cấp kiến thức chuyên sâu và kỹ năng xử lý, phân tích dữ liệu cũng như áp dụng các kỹ thuật máy học hiện đại, để khi ra trường sẽ làm việc được ngay trong các công ty có nhu cầu về phát triển, ứng dụng các công nghệ AI.

Không quá nặng nề lý thuyết hàn lâm, sinh viên được học các học phần thông qua thực hiện các dự án cụ thể, giải quyết những vấn đề cụ thể từ thực tế như trong Kinh tế, Thương mại, Nông nghiệp, Y tế, Kinh tế, Giáo dục, v.v... trên nền tảng các platform AI phổ biến hiện nay như Microsoft Cognitive Services, Amazon Lex, Google TensorFlow, và IBM Watson. Hướng ứng dụng AI đa dạng, trong nhiều lĩnh vực giúp sinh viên dễ dàng có việc làm.

Ngành Trí tuệ nhân tạo hướng ứng dụng được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên cơ hội tham gia các nghề nghiệp trong nền kinh tế dựa trên dữ liệu hiện đại. Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức nền tảng về Công nghệ thông tin cùng với kiến thức và kỹ năng cơ sở Trí tuệ nhân tạo. Sinh viên tốt nghiệp từ khóa học này được mong đợi sẽ gia nhập ngành liên quan đến phân tích và xử lý dữ liệu, tạo mô hình và hỗ trợ ra quyết định hoặc các vị trí tương tự. Chương trình sẽ trang bị cho sinh viên không chỉ các kỹ năng thực hành, mà còn là sự hiểu biết về lý thuyết nền tảng. Điều này cho phép họ cung cấp phân tích sâu sắc và chính xác cũng như truyền đạt thông tin chi tiết đó cho khách hàng và đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu của chương trình ngành Trí tuệ nhân tạo ứng dụng, bậc Đại học là:

- Đào tạo sinh viên có khả năng, năng lực tham gia và đảm nhận các vị trí trong các dự án phát triển phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực liên quan đến trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu và dữ liệu lớn nhằm phục vụ cho yêu cầu hoạt động của các đơn vị, cá nhân.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng tự nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nghề và xã hội.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu của công việc như làm việc nhóm, khả năng giao tiếp và trình bày vấn đề.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các quy tắc và chuẩn mực của Đạo đức nghề nghiệp. Áp dụng được kiến thức và kỹ năng của ngành vào thực tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội và thế giới.
- Cung cấp các định hướng ngành đa dạng nhằm giúp sinh viên có thể phát triển theo một hướng chuyên sâu hay theo diện rộng đa lĩnh vực trong công nghệ phần mềm nói chung và Trí tuệ nhân tạo hướng ứng dụng nói riêng.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Trí Tuệ Nhân Tạo (trình độ đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Áp dụng tư duy phản biện và nghiên cứu logic để giải quyết các vấn đề công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

- PLO2: Sử dụng các kiến thức về toán học và lập trình, cùng với công cụ và nền tảng trí tuệ nhân tạo để xây dựng các mô hình trí tuệ nhân tạo, phát triển các ứng dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- PLO3: Phát triển kỹ năng thiết kế và kiến tạo các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực đa dạng, ví dụ như ứng dụng trong công nghệ, giáo dục, kinh tế xã hội và phân tích dữ liệu.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Sử dụng hiệu quả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong tiếng Việt và tiếng Anh.

- PLO5: Học tập suốt đời thông qua các hoạt động tự nghiên cứu và hoạt động phối hợp làm việc nhóm trong việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và thái độ.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO6: Áp dụng các quy tắc đạo đức và hành vi chuyên nghiệp thích hợp trong các vấn đề kỹ thuật nhằm phục vụ lợi ích của xã hội.

- PLO7: Tham gia và đóng góp vào các hoạt động khuyến khích bảo vệ sở hữu trí tuệ.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Các cơ sở nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo;

- Các lĩnh vực cần sử dụng các hệ thống trí tuệ nhân tạo như: chăm sóc khách hàng, tài chính, ngân hàng, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, y tế, hàng không, dầu khí, hàng hải, quốc phòng - an ninh, v.v...

- Sinh viên tốt nghiệp ngành có thể làm việc tại các vị trí, chức danh sau: Machine Learning Engineer, Data Scientist, Business Intelligence Developer, Big Data Engineer, AI Data Analyst, Python Developer, AI Applications Developer.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và đủ năng lực chuyên môn để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Trang bị kiến thức cơ bản về xã hội và con người để phục vụ cho việc phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
- Cung cấp kiến thức lý thuyết nền tảng và thực tiễn thuộc các lĩnh vực pháp luật và chuyên sâu Luật Kinh tế để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
- Trang bị kiến thức ngoại ngữ và tin học để tăng hiệu quả giao tiếp và hành nghề trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Kỹ năng

- Người học xây dựng và phát triển kỹ năng tiếp nhận và phân tích tình huống, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
- Kỹ năng tự nghiên cứu và nâng cao trình độ để phát triển năng lực bản thân.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành luật kinh doanh số và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
- Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Luật Kinh tế (trình độ đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1 Kiến thức

- PLO1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
- PLO2: Sử dụng được các kiến thức thuộc lĩnh vực cơ sở ngành phù hợp với ngành luật kinh tế, cụ thể các kiến thức chuyên ngành về pháp luật thương mại điện tử, pháp luật về an ninh mạng.
- PLO3: Áp dụng các kiến thức chuyên môn và kiến thức hỗ trợ cho ngành luật kinh tế một cách linh hoạt, có căn cứ, để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế khi có thay đổi quy định pháp luật liên quan.

2.2 Kỹ năng

- PLO4: Nhận định được bối cảnh pháp lý và giải quyết được các vấn đề thực tiễn phù hợp với các quy định pháp luật trong từng thời điểm.
- PLO5: Có tư duy pháp lý và kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là lĩnh vực pháp lý về kinh tế.
- PLO6: Hoàn thành các tiêu chuẩn ngoại ngữ (tiếng Anh) và tin học đáp ứng quy định chung của Trường Đại học Hoa Sen.

2.3 Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- PLO7: Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
- PLO8: Biết tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
- PLO9: Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Chuyên viên pháp chế trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức kinh tế, ở các phòng pháp chế, nhân sự, Ban thư ký lãnh đạo doanh nghiệp.
- Chuyên viên pháp lý, thư ký nghiệp vụ, trợ lý cho luật sư tại các Công ty Luật, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, Trung tâm bán đấu giá tài sản, Trung tâm hòa giải, Trọng tài thương mại, Trợ giúp pháp lý, Chuyên viên tư vấn ở các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.
- Thư ký Tòa án, Chuyên viên Cơ quan Thi hành án dân sự; Chuyên viên trong Viện kiểm sát nhân dân, Công tác pháp luật trong cơ quan Công an nhân dân.
- Chuyên viên pháp chế tại các bộ phận: nhân sự, hành chính, tổng hợp, chính sách, tuyên truyền pháp luật, thư ký lãnh đạo ở các cơ quan: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở, phòng, ban các cấp.
- Chuyên viên pháp lý trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGOs).
- Công tác nghiên cứu, báo cáo viên pháp luật trong các cơ sở đào tạo, đơn vị sự nghiệp về lĩnh vực pháp luật, tư vấn hoạch định chính sách công trong lĩnh vực thương mại điện tử và kinh doanh số.
- Nhà khởi nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số am hiểu các quy định pháp luật và có kỹ năng áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ số
- Cơ hội nâng cao nghề nghiệp sau khi đáp ứng một số quy trình của Nhà nước về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề hay bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:
 - **Luật sư:** tham gia khóa đào tạo nghề luật sư, trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự để cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư.
 - **Thẩm phán:** có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Thẩm phán.
 - **Kiểm sát viên:** có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, có năng lực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm làm Kiểm sát viên.
 - **Chấp hành viên:** có thời gian công tác thực tiễn, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, đạt kết quả kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Chấp hành viên.
 - **Công chứng viên, Thừa phát lại, Đấu giá viên:** tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn, đạt kết quả tập sự hành nghề để cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.
 - **Công tác giảng dạy pháp luật:** sau khi tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn theo quy định.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Đại học Nghệ thuật số - Digital Art đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng của nhà thiết kế nghệ thuật số, sáng tạo và tiếp thị nhằm thể hiện các mục tiêu giáo dục sau:

- Có khả năng nắm vững các nguyên lý thiết kế và có kỹ năng sử dụng các phương tiện thể hiện nghệ thuật số;
- Có khả năng sáng tạo và tư duy độc lập trong lĩnh vực thiết kế nghệ thuật số;
- Có khả năng giao tiếp tốt, dễ dàng làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình được xây dựng nhằm chuẩn bị cho sinh viên kiến thức đầy đủ về phương pháp luận và thực hành trong công việc thiết kế nghệ thuật số, kết hợp giữa những lĩnh vực thiết kế, truyền thông, mỹ thuật, thương mại và các kỹ năng mềm.
- Chương trình cân bằng giữa việc tiếp cận thực tế và phát triển các kỹ năng bằng việc đào tạo nền tảng vững chắc giữa lý thuyết và thực hành.
- Chương trình đạt được các kiến thức chuẩn và kỹ năng hành nghề của ngành nghệ thuật số bao gồm cả phần thực tập nhằm mở rộng khả năng thích ứng với môi trường làm việc chuyên nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Đại học Nghệ thuật số - Digital Art sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có khả năng trình bày nghệ thuật số trong thực tế, sáng tạo trong không gian tương tác, không gian đa chiều, thực tế ảo, thực tế tăng cường.
- PLO2: Triển khai dự án nghệ thuật số từ bước tìm ý tưởng cho đến quá trình thể hiện hoàn chỉnh thiết kế, thực hiện hồ sơ thiết kế và trình bày thiết kế theo tiêu chuẩn chuyên nghiệp.
- PLO3: Sử dụng phần mềm để tạo hình hoàn chỉnh nhân vật, sinh vật, phụ kiện, bối cảnh và vật liệu trong lĩnh vực thiết kế giải trí (điện ảnh, thiết kế trò chơi điện tử, ấn phẩm...).
- PLO4: Có khả năng nắm vững kiến thức nền tảng về đồ họa máy tính chuyên ngành nghệ thuật số.
- PLO5: Ứng dụng kỹ năng chuyên ngành nghệ thuật số vào các sản phẩm phục vụ và liên quan đến thương mại, quảng cáo,...
- PLO6: Có khả năng nắm vững quy trình và phương pháp thiết kế nghệ thuật số trên mặt phẳng 2D cũng như không gian 3D.

2.2. Kỹ năng

- PLO7: Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, phân tích lập luận đánh giá các quy trình và giải pháp hợp lý;
- PLO8: Kỹ năng lãnh đạo làm việc theo nhóm, nắm bắt và tổ chức thực hiện công việc độc lập;

- PLO9: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu các xu hướng thẩm mỹ và xu hướng phát triển công nghệ trong thời đại 4.0;
- PLO10: Tìm kiếm, thu thập, phân tích đánh giá và chọn lựa sử dụng các loại thông tin (kể cả từ thực tế) nhằm hỗ trợ cho công việc, từ đó đưa ra các giải pháp sáng tạo các tác phẩm Nghệ thuật số.
- PLO11: Soạn thảo các tài liệu kỹ thuật, tài liệu thiết kế, thuyết minh đồ án, văn bản thư từ trong lĩnh vực nghiệp vụ chuyên môn. Giao tiếp và trao đổi bằng tiếng Anh về các đề tài xã hội thông thường.
- PLO12: Phối hợp và cộng tác khi làm việc nhóm với vai trò người lãnh đạo cũng như thành viên của nhóm.
- PLO13: Rèn luyện nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, tham dự các khóa học khác, tiếp tục theo học các lớp, các cấp học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý.
- PLO14: Tham gia giảng dạy trong lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng và sáng tác nghệ thuật số.
- PLO15: Phân tích, so sánh và tôn trọng sự khác biệt, tính đa dạng của các nền văn hoá khác nhau.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO16: Chấp hành quy định, kỷ luật lao động của tổ chức; có tác phong làm việc nghiêm túc, không ngại khó; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- PLO17: Có tinh thần hợp tác trong nghề nghiệp; có đạo đức tốt.
- PLO18: Hiểu biết rõ và tuân thủ luật pháp Việt Nam và các cam kết quốc tế khi tham gia vào các hoạt động thiết kế.
- PLO19: Có kiến thức về kinh doanh và luật bản quyền, tôn trọng quyền tác giả và tác phẩm
- PLO20: Bảo mật thông tin của tổ chức, trung thực và tự tin trong sáng tạo và thiết kế.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Nghệ thuật số - Digital Art sẽ trở thành nhà thiết kế (designer), có thể làm việc tại:

- Công ty thiết kế phần mềm trò chơi điện tử.
- Công ty quảng cáo truyền thông, công ty thiết kế, công ty tổ chức sự kiện.
- Công ty sản xuất thương mại.
- Đài truyền hình, công ty thực hiện và sản xuất sản phẩm truyền hình.
- Công ty sản xuất phim hoạt hình, các tổ chức sản xuất phim ngắn.
- Toà soạn báo, tạp chí, công ty phát hành sách và xuất bản ấn phẩm truyền thông.
- Xây dựng và điều hành công ty thiết kế riêng.

Một số công việc cụ thể:

- Chuyên viên phát triển ý tưởng trò chơi điện tử.
- Nhà thiết kế minh họa sách, truyện tranh.
- Nhà thiết kế lĩnh vực phim hoạt hình
- Giám đốc nghệ thuật cho các dự án nghệ thuật
- Nhà thiết kế nghệ thuật thị giác cho các công ty quảng cáo, truyền thông.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Đại học - Ngành Thiết kế đồ họa đào tạo người học có trình độ đáp ứng cho nhu cầu cá nhân, xã hội và doanh nghiệp trong công việc sáng tạo các dự án liên quan đến thiết kế đồ họa – truyền thông. Sinh viên tốt nghiệp có đủ năng lực thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng thiết kế đồ họa, sáng tạo và truyền thông nhằm thể hiện các mục tiêu giáo dục sau:

- Nắm vững các nguyên lý nền tảng mỹ thuật và có kỹ năng thiết kế các thể loại thuộc lĩnh vực đồ họa – truyền thông.
- Có khả năng sáng tạo và làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. Có khả năng phát triển trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy.
- Có khả năng giao tiếp tốt, đáp ứng được nhu cầu làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Đại học ngành Thiết kế đồ họa sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng những kiến thức về xã hội, môi trường, mỹ thuật vào lĩnh vực thiết kế đồ họa.
- PLO2: Phân tích được các vấn đề liên quan đến dự án thiết kế đồ họa, chẳng hạn như thương hiệu, bao bì, xuất bản, giao diện người dùng, chiến lược quảng cáo, v.v...

2.2. Kỹ năng

- PLO3: Vận dụng kiến thức chuyên môn để đọc, hiểu, minh họa ấn phẩm và phác thảo các sản phẩm thiết kế đồ họa bằng tay và máy tính.
- PLO4: Áp dụng quy trình tìm hiểu, lên ý tưởng, phát triển và thực hiện một dự án thiết kế đồ họa.
- PLO5: Tổ chức các dự án thiết kế đồ họa, quản lý và khởi nghiệp.
- PLO6: Đề xuất các giải pháp thiết kế cho các doanh nghiệp tư nhân, nhà xuất bản và công ty mới thành lập về nhận diện thương hiệu, thiết kế bao bì và chiến lược quảng cáo
- PLO7: Phát triển và quản lý các dự án thiết kế đồ họa có xu hướng cập nhật mới (ví dụ: Thiết kế trải nghiệm và giao diện người dùng – UX/UI).

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Thể hiện thái độ làm việc chủ động và có trách nhiệm, khả năng làm việc hiệu quả trong thiết kế cộng đồng và thiết kế bền vững.
- PLO9: Phân tích kiến thức thực tế về thiết kế đồ họa và quyền tác giả và luật bản quyền.
- PLO10: Vận dụng khả năng tự học và học tập suốt đời để nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cho con đường sự nghiệp trong tương lai.
- PLO11: Thể hiện khả năng giao tiếp nhóm và hòa nhập bản thân vào môi trường làm việc nhóm của doanh nghiệp.
- PLO12: Giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh với trình độ tối thiểu B1.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa sẽ trở thành nhà thiết kế (designer), có thể làm việc tại:

- Toà soạn báo, tạp chí, công ty phát hành sách và xuất bản ấn phẩm truyền thông.

- Công ty quảng cáo truyền thông, công ty thiết kế, công ty tổ chức sự kiện.
- Công ty sản xuất, thương mại.
- Đài truyền hình, công ty thực hiện và sản xuất sản phẩm truyền thông - truyền hình.
- Công ty thiết kế thuộc lĩnh vực thiết kế trải nghiệm và giao diện người dùng (UX/UI).
- Xây dựng và điều hành công ty thiết kế riêng.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị và điều hành chuyên ngành cũng như năng lực thương lượng, lãnh đạo trong môi trường hội nhập để tham gia công việc quản lý trung cấp, cao cấp và làm việc trong môi trường du lịch, lữ hành, công ty sự kiện và các khu vui chơi giải trí;
- Sinh viên biết tìm tòi ý tưởng để thiết kế những sản phẩm mới trong lĩnh vực du lịch, lữ hành;
- Sinh viên giao tiếp hiệu quả, lời cuốn, và thuyết phục nhiều đối tượng khách hàng đa văn hóa trong môi trường hội nhập quốc tế;
- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc;
- Thái độ và tinh thần làm việc chuyên nghiệp, phù hợp nhu cầu đa dạng của du khách, khách hàng và doanh nghiệp;
- Sinh viên có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Sinh viên sử dụng được tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point);
- Có chứng chỉ chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương trình độ B1, ngoài ra sinh viên biết thêm một ngoại ngữ 2 (như tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn hoặc tiếng Pháp).

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Cử nhân Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức và năng lực cần thiết vào quản lý, điều hành, thực thi trong các hoạt động của đơn vị kinh doanh du lịch lữ hành.
- PLO2: Đánh giá thông tin từ các nguồn khác nhau và phương tiện để giới thiệu du lịch, truyền thông trong kinh doanh và tiếp thị các sản phẩm du lịch.
- PLO3: Trình bày giải pháp hoặc phương án cho các hoạt động và vấn đề trong doanh nghiệp du lịch hoặc môi trường du lịch.

2. Kỹ năng

- PLO4: Phát triển và thực hiện các chương trình du lịch và sự kiện kết hợp du lịch theo hướng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.
- PLO5: Phân biệt được các sản phẩm du lịch, di sản du lịch và tuyến điểm du lịch.
- PLO6: Kết hợp được các kỹ năng quản lý và điều hành hiệu quả để phát triển sự nghiệp trong ngành du lịch lữ hành.
- PLO7: Thích nghi với việc giao tiếp, làm việc nhóm, hướng dẫn khách du lịch và quản lý dự án hiệu quả trong môi trường kinh doanh du lịch và hội nhập.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá và thể hiện tinh thần phục vụ chuyên nghiệp để thỏa mãn nhu cầu đa dạng của du khách.
- PLO9: Liên hệ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch lữ hành; tuân thủ nghiêm pháp luật quốc gia; đề cao tính nhân văn và tinh thần cộng đồng.
- PLO10: Thực hiện việc tự nâng cao kiến thức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể ngay lập tức làm việc trong các công ty về lĩnh vực Dịch vụ Du lịch và Lữ hành với các vị trí và bộ phận như sau:

- Nhân viên bộ phận kinh doanh
- Nhân viên bộ phận điều hành tour du lịch
- Chuyên viên tiếp thị và chăm sóc khách hàng mảng du lịch lữ hành
- Hướng dẫn viên nội địa hoặc quốc tế
- Nhân viên bộ phận tổ chức sự kiện du lịch
- Trưởng nhóm hoặc quản lý bộ phận trong công ty du lịch nhỏ.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Digital Marketing (bậc Đại học) được thiết kế nhằm mang đến cho người học những kiến thức chuyên sâu và những trải nghiệm ứng dụng kỹ thuật số trong digital marketing để có thể xây dựng một chiến lược digital marketing cho các thương hiệu cũng như khai thác các ứng dụng của digital marketing trong việc tạo ra các giá trị hữu hình và vô hình cho các doanh nghiệp và các tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Vận dụng các kiến thức về digital marketing và các kỹ năng vào trong thực tế của môi trường kinh doanh hội nhập toàn cầu thông qua việc sử dụng nhuần nhuyễn các công cụ của digital marketing và triển khai các chiến lược digital marketing xuyên suốt trong các hoạt động của tổ chức;
- Nắm vững các kiến thức nền tảng bắt buộc trong việc sử dụng và triển khai các công cụ digital marketing và có thể tiếp cận các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị các chiến dịch digital marketing, vận dụng phù hợp trong từng tình huống cụ thể;
- Có những kiến thức và kỹ năng xã hội cơ bản phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có khả năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Digital Marketing (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Nhận thức được về vai trò của một chương trình digital marketing trong việc phát triển một thương hiệu.
- PLO2: Áp dụng nhuần nhuyễn các công cụ của digital marketing như SEO, SEM, quảng cáo trên điện thoại thông minh, mạng xã hội, website, app, v.v... trong việc lập kế hoạch digital marketing cho doanh nghiệp.
- PLO3: Xây dựng chiến lược digital marketing phù hợp với định hướng chiến lược nhằm duy trì và phát triển thương hiệu cũng như tạo được lợi thế cạnh tranh dài hạn cho doanh nghiệp cũng như hạn chế những rủi ro do truyền thông kỹ thuật số gây ra.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Kỹ năng tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, phân tích lập luận, đánh giá các quy trình và giải pháp hợp lý cho một chương trình digital marketing.
- PLO5: Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B1 hoặc các chứng chỉ khác tương đương.
- PLO6: Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để phục vụ cho hướng công việc tương lai.
- PLO7: Có kỹ năng tự học hỏi, nghiên cứu và khai thác thông tin phục vụ cho việc triển khai một chiến dịch digital marketing hoặc vì mục đích học thuật.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Áp dụng các nguyên tắc đạo đức cá nhân và chuẩn mực đạo đức kinh doanh vào hoạt động chuyên môn và trách nhiệm xã hội

- PLO9: Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm đối với khách hàng và cộng đồng
- PLO10: Hợp tác với người khác trong đa dạng bối cảnh làm việc chuyên nghiệp
- PLO11: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, tinh thần hợp tác, có trách nhiệm và nỗ lực đóng góp cho sự phát triển chung của tổ chức.
- PLO12: Có thể phát huy thế mạnh trong các lĩnh vực văn, thể, mỹ và chuyên ngành khác để có góc nhìn toàn diện về vấn đề và đề xuất được các phương án giải quyết vấn đề trong kinh doanh một cách hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực đảm nhận các vị trí chuyên viên hoặc quản lý ở lĩnh vực Digital Marketing như: Mobile marketing, Search engine optimization (SEO), Search engine marketing (SEM), Social media, E-commerce, Email marketing, Marketing automation, Copywriting and editing, Analytics, Brand, Account, nghiên cứu, v.v... trong tất cả các công ty, đặc biệt là các công ty về SEO/ SEM, digital marketing, advertising, fintech, startup, v.v...

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Kinh doanh quốc tế (bậc Đại học) trang bị cho người học những kiến thức kinh tế nền tảng, các kiến thức chuyên môn, khả năng tư duy, tầm nhìn chiến lược, kỹ năng ngoại ngữ, trách nhiệm xã hội của các nhân sự và nhà quản trị trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Đặc biệt, chương trình mang đến cho người học cơ hội tiếp cận với môi trường làm việc thực tế và được đào tạo nghiệp vụ từ các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế tại Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Đào tạo người học có kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, chính trị và pháp luật. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Thương mại điện tử, có năng lực ứng dụng kiến thức để vận hành và quản lý các hoạt động Thương mại điện tử trong và ngoài nước.
- PO2: Đào tạo cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng đàm phán, khả năng Anh ngữ, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề, nhạy bén trong nền kinh tế toàn cầu.
- PO3: Rèn luyện cho sinh viên đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tư duy mở hướng tới trở thành công dân toàn cầu.
- PO4: Cung cấp cho sinh viên những trải nghiệm thực tế, thực tập thực tế tại các doanh nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Kinh doanh quốc tế (bậc Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Nắm vững các kiến thức nền tảng của hoạt động thương mại điện tử, đồng thời có khả năng tiếp cận các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về hoạt động thương mại điện tử.
- PLO2: Có khả năng nhận biết và giải quyết các vấn đề trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và vận dụng các kiến thức, kỹ năng cũng như các lý thuyết thương mại điện tử vào kinh doanh thực tế.
- PLO3: Áp dụng kiến thức về Internet và công nghệ số vào các khía cạnh khác của thương mại điện tử như marketing số, kinh doanh số và kinh tế số.
- PLO4: Tham mưu cho Chính phủ hoặc cơ quan đại diện của Chính phủ trong việc xây dựng các chính sách liên quan đến thương mại điện tử, hiểu biết về chính phủ điện tử và áp dụng vào dịch vụ hành chính công.

2.2. Kỹ năng

- PLO5: Sinh viên có tư duy phản biện, khả năng phân tích, khả năng lập kế hoạch, đánh giá các quy trình và cơ hội kinh doanh và đề xuất các giải pháp hợp lý.
- PLO6: Sinh viên có năng lực thuyết phục, kỹ năng thương thảo trong đàm phán với đối tác, nhà cung cấp giải pháp và quản lý dự án Thương mại điện tử.
- PLO7: Sinh viên có khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng làm việc độc lập để xây dựng và triển khai các dự án Thương mại điện tử.
- PLO8: Sinh viên có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng trong công việc và nhanh chóng nắm bắt các ứng dụng, phần mềm quản lý trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- PLO9: Sinh viên có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B1 và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO10: Sinh viên có khả năng nhận biết và thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường trong Kinh doanh quốc tế, luôn cập nhật các thay đổi về kinh tế - chính trị - xã hội trong tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa, khu vực hóa hiện nay và vận dụng được trong thực tiễn sau khi tốt nghiệp.
- PLO11: Sinh viên có khả năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác để đa dạng hóa định hướng công việc tương lai.
- PLO12: Chấp hành quy định, kỷ luật lao động của tổ chức, tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế, có trách nhiệm với cộng đồng.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Tốt nghiệp ngành Thương mại điện tử người học dễ dàng chọn lựa những việc làm với mức lương hấp dẫn cùng môi trường làm việc luôn mới mẻ với các vị trí:

- Chuyên viên quản trị, xây dựng các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến tại các công ty, doanh nghiệp; Có cơ hội thăng tiến lên vị trí Giám đốc thông tin (CIO), Giám đốc E-Marketing;
- Chuyên viên lập dự án, hoạch định chính sách phát triển công nghệ thông tin;
- Tư vấn viên cho các công ty tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử;
- Cán bộ nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin ở các viện, trung tâm, cơ quan nghiên cứu của các Bộ, Ngành;
- Giảng viên ngành Thương mại điện tử tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, v.v...

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân ngành Quản trị Sự kiện đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Cụ thể chương trình Cử nhân Quản trị Sự kiện thể hiện các mục tiêu giáo dục sau:

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị và điều hành chuyên ngành cũng như năng lực lãnh đạo, tổ chức trong môi trường hội nhập để tham gia công việc quản lý từ bậc trung cấp đến cao cấp trong lĩnh vực hoạt động sự kiện;
- Sinh viên tích cực tìm tòi ý tưởng để thiết kế những sản phẩm và chương trình mới trong lĩnh vực hoạt động sự kiện;
- Sinh viên đạt được mục đích giao tiếp hiệu quả, lời cuốn và thuyết phục các đối tượng khách trong môi trường hoạt động sự kiện đa văn hóa và hội nhập quốc tế;
- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc;
- Sinh viên có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Sinh viên sử dụng thành thạo tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point).

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình *Cử nhân ngành Quản trị Sự kiện* sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức và năng lực trong vai trò giám sát, quản lý trong các hoạt động vận hành của đơn vị tổ chức sự kiện và sản xuất chương trình.
- PLO2: Đánh giá khả năng xảy ra rủi ro trong các sự kiện và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong tổ chức và cộng đồng.
- PLO3: Xây dựng kế hoạch và thực thi hiệu quả các loại hình sự kiện.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Vận dụng linh hoạt kiến thức kết hợp với những ý tưởng mới phục vụ trong việc lập kế hoạch và tổ chức sự kiện.
- PLO5: Phân biệt quy trình, sản phẩm và dịch vụ phù hợp theo từng loại hình sự kiện.
- PLO6: Tìm kiếm, thu thập, đánh giá và xử lý thông tin chính xác từ nhiều nguồn cung ứng, đối tác, khách hàng khác nhau.
- PLO7: Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát triển mối quan hệ và quản lý dự án hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp và bối cảnh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá; năng động, đa nhiệm, tự tin trong công việc, có khả năng hòa nhập và làm việc trong môi trường đa ngành, đa văn hoá.
- PLO9: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực sự kiện, tuân thủ nghiêm pháp luật Quốc gia; đề cao giá trị nhân văn và tinh thần cộng đồng.
- PLO10: Lập kế hoạch tự nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin và các xu hướng mới một cách hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong lĩnh vực sự kiện ở các môi trường kinh doanh sự kiện như các công ty tổ chức sự kiện, công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn với các vị trí và bộ phận như sau:

- Nhân viên điều phối sự kiện truyền thông và giải trí
- Nhân viên điều phối sự kiện thể thao
- Nhân viên điều phối sự kiện chuyên đề
- Nhân viên lập kế hoạch sự kiện chuyên đề
- Biên tập viên các chương trình sự kiện chuyên đề
- Nhân viên kinh doanh và phát triển thị trường sự kiện
- Nhân viên hành chính nhân sự
- Nhân viên hậu cần (logistic)
- Nhân viên truyền thông và quan hệ công chúng
- Nhân viên giám sát kỹ thuật hậu đài
- Quản lý trong công ty tổ chức sự kiện
- Giám đốc điều hành công ty tổ chức sự kiện.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Công nghệ tài chính đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phụng sự Tổ quốc, có sức khỏe, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hiện đại, thực tế trong lĩnh vực công nghệ – tài chính, giúp sinh viên có kiến thức chuyên sâu và khả năng ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Từ đó, sinh viên có thể định hướng nghề nghiệp trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính trong phạm vi nội địa cũng như toàn cầu.

Kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp có thể

- Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên môn về tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin và công nghệ tài chính;
- Phát triển năng lực sáng tạo, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong các hoạt động về chuyên môn hoặc các vấn đề xã hội thông thường;
- Cung cấp các lý thuyết về tài chính và ứng dụng của chúng cũng như các công nghệ như blockchain, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo có thể tạo đổi mới trong các hoạt động tài chính;
- Nâng cao khả năng hoạch định chiến lược, quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý dự án công nghệ;
- Trang bị khả năng tư vấn, hỗ trợ các cấp lãnh đạo về khả năng ứng dụng công nghệ – tài chính vào hoạt động doanh nghiệp, phát triển sản phẩm công nghệ tài chính mới và các chính sách về thị trường công nghệ – tài chính.

Thái độ:

- Truyền tải văn hóa và áp dụng các giá trị đạo đức để sinh viên thực hành tính chính trực, tính kỷ luật, tính lạc quan và ham học hỏi
- Sinh viên tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khi tham gia vào lĩnh vực công nghệ tài chính.

Trình độ ngoại ngữ, tin học:

- Trang bị kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.
- Khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Đào tạo được những công dân toàn cầu, có khả năng làm việc trong nước cũng như ở nước ngoài.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Công nghệ tài chính (trình độ Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra như sau:

1. Kiến thức

- PLO1: Có kiến thức chung về khoa học xã hội, pháp luật, ngoại ngữ, và công nghệ thông tin để phát triển năng lực nhận thức, năng lực nghiên cứu và học tập suốt đời.
- PLO2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ sở của khối ngành kinh tế trong việc khởi nghiệp, tổ chức hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.
- PLO3: Có kiến thức cơ bản và kỹ năng tài chính để áp dụng trong doanh nghiệp....

2. Kỹ năng

- PLO4: Nhận biết các giao dịch kinh tế tài chính, phân tích báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, ngân hàng. Để từ đó, có thể tư vấn các chiến lược tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn;
- PLO5: Sử dụng các công cụ tài chính để quản lý hoạt động tài chính, xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, sử dụng các chứng khoán phái sinh trong quản trị rủi ro của doanh nghiệp như: Hợp đồng tương lai (future contract), hợp đồng kỳ hạn (forward contract), hợp đồng hoán đổi (swap contract), hợp đồng quyền chọn (option contract);
- PLO6: Sử dụng các ứng dụng phân tích và khai phá dữ liệu để phân tích, khai phá và quản lý dữ liệu tài chính cũng như dự báo các hoạt động của các doanh nghiệp, các định chế tài chính và thị trường tài chính;
- PLO7: Xây dựng chiến lược, thiết kế, tổ chức và triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động liên quan ứng dụng các công nghệ thông tin vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng cũng như giải quyết các vấn đề liên quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng;
- PLO8: Vận dụng thành thạo khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà kỹ thuật cũng như nhà quản trị để tư vấn các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ - tài chính;
- PLO9: Vận dụng thành thạo khối kiến thức công cụ, phương pháp dành cho nhà kỹ thuật cũng như nhà quản trị tài chính để thu thập, phân tích và tổng hợp các nhu cầu thiết yếu của các công nghệ tài chính. Để từ đó, hình thành những ý tưởng công nghệ cũng như lập trình các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO10: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp công nghệ tài chính. Tuân thủ nội quy, kỷ luật của doanh nghiệp và pháp luật nhà nước. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, cầu tiến và nhiệt huyết.
- PLO11: Có nhận thức và kỹ năng tự học cao để tiếp cận những kiến thức mới phù hợp với nghề nghiệp và sự phát triển của xã hội. Có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới.
- PLO12: Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Tài chính có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên hoạch định chiến lược, quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý dự án công nghệ tại các công ty công nghệ tài chính, các công ty phát triển công nghệ và phần mềm, các công ty tài chính, công ty bảo hiểm, ngân hàng thương mại và các công ty cung ứng dịch vụ cho thị trường tài chính, các cơ quan nhà nước;
- Chuyên viên phát triển nền tảng số hoá và sáng kiến chiến lược số hoá tại các định chế tài chính;
- Chuyên viên hoạch định chiến lược, quản lý, kiểm soát hệ thống tài chính tại các công ty thương mại, dịch vụ, sản xuất, v.v... các công ty, các định chế tài chính, các cơ quan nhà nước;
- Chuyên gia phát triển sản phẩm và dịch vụ tại các công ty công nghệ tài chính, các công ty phát triển công nghệ và phần mềm, các công ty tài chính, ngân hàng thương mại và các công ty cung ứng dịch vụ cho thị trường tài chính, các cơ quan nhà nước;
- Tự doanh các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ - tài chính;
- Giảng viên ngành Công nghệ tài chính, Tài chính – ngân hàng; v.v...

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Quản trị Khách sạn đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị và điều hành chuyên ngành cũng như năng lực thương lượng, lãnh đạo trong môi trường hội nhập để tham gia công việc quản lý trung cấp, cao cấp trong môi trường khách sạn;
- Sinh viên tích cực tìm tòi những ý tưởng để thiết kế những sản phẩm mới trong lĩnh vực khách sạn;
- Sinh viên giao tiếp hiệu quả, lời cuốn, và thuyết phục nhiều đối tượng khách trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế;
- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc;
- Sinh viên có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Sinh viên sử dụng được tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point);
- Ngoài việc sử dụng tiếng Anh, sinh viên được trang bị thêm một ngoại ngữ 2 như tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Pháp hoặc ngoại ngữ khác.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Quản trị Khách sạn (trình độ đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức và năng lực cần thiết cho vai trò giám sát, quản lý trong các hoạt động của đơn vị kinh doanh lưu trú.
- PLO2: Đánh giá thông tin từ các nguồn khác nhau và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong tổ chức hoặc cộng đồng.
- PLO3: Xây dựng phương án hoạt động cho các loại hình kinh doanh dịch vụ lưu trú.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Thực hiện các quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) trong các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú.
- PLO5: Phân biệt sản phẩm phù hợp theo các loại hình kinh doanh lưu trú.
- PLO6: Kết hợp các kỹ năng quản lý và kinh doanh để phát triển sự nghiệp trong ngành lưu trú.
- PLO7: Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và quản lý dự án hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp và bối cảnh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá và thể hiện tinh thần phục vụ chuyên nghiệp để thỏa mãn nhu cầu đa dạng của khách hàng.
- PLO9: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực lưu trú, tuân thủ nghiêm pháp luật quốc gia; đề cao giá trị nhân văn và tinh thần cộng đồng.

- PLO10: Lập kế hoạch tự nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong các tòa nhà, với các vị trí và bộ phận như sau:

- Nhân viên bộ phận tiền sảnh (lễ tân, tổng đài viên, dịch vụ khách hàng, quản gia...)
- Chuyên viên kinh doanh, môi giới, tiếp thị và chăm sóc khách hàng
- Chuyên viên nhân sự
- Chuyên viên hành chính văn phòng
- Chuyên viên nghiên cứu ở các viện nghiên cứu về kinh tế và quản lý Bất động sản
- Giám sát bộ phận tiền sảnh
- Giám sát bộ phận tổ chức hội nghị, hội thảo, tiệc
- Giám sát vận hành
- Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Kế toán đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phụng sự Tổ quốc, có sức khoẻ, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: Trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kế toán tài chính để sinh viên có thể trở thành những chuyên gia kế toán tài năng, có khả năng báo cáo, phân tích và đánh giá, hỗ trợ việc quản lý các nguồn lực trong các tổ chức kinh doanh, đáp ứng nhu cầu xã hội và sự thành công của người học trong môi trường làm việc cạnh tranh cao.
- Kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về kinh tế, xã hội, phương pháp nghiên cứu và các trải nghiệm thực tế để sinh viên có khả năng tự học suốt đời, có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định.
- Thái độ: Truyền tải văn hóa và áp dụng các giá trị đạo đức để sinh viên thực hành tính chính trực, tính kỷ luật, tính lạc quan và ham học hỏi.
- Trình độ ngoại ngữ, tin học: Trang bị kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Kế toán (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có kiến thức chung về khoa học xã hội, pháp luật, ngoại ngữ, và công nghệ thông tin để phát triển năng lực nhận thức, năng lực nghiên cứu và học tập suốt đời.
- PLO2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ sở của khối ngành kinh tế trong việc khởi nghiệp, tổ chức hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.
- PLO3: Có nền tảng kiến thức căn bản và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán để thực hành nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn; có khả năng báo cáo, phân tích và đánh giá để hỗ trợ doanh nghiệp quản lý hiệu quả các nguồn lực và ra quyết định.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Có kỹ năng tổ chức hoạt động kế toán và bộ máy kế toán trong doanh nghiệp; Kỹ năng kiểm toán báo cáo tài chính; Kỹ năng phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo thuế nhằm giúp doanh nghiệp ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn; Có khả năng kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp và đưa ra giải pháp phù hợp.
- PLO5: Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có hệ thống, khả năng giải quyết vấn đề, và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.
- PLO6: Có khả năng soạn thảo và trình bày các văn bản kinh tế, hành chính; Có kỹ năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho chuyên môn, nghiệp vụ;
- Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Có khả năng nghe, nói, đọc, viết. Đọc hiểu và viết được báo cáo đơn giản

bằng tiếng Anh. Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, diễn đạt và xử lý tình huống chuyên môn thông thường.

- Chuẩn đầu ra về tin học: Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng; Sử dụng được phần mềm kế toán.

- Sinh viên được miễn 4 môn ACCA và 5 môn CPA cấp độ cơ bản khi theo học các chứng chỉ này.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO7: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; tuân thủ nội quy, kỷ luật của doanh nghiệp và pháp luật nhà nước; có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, cầu tiến và nhiệt huyết.

- PLO8: Có nhận thức và kỹ năng tự học cao để tiếp cận những kiến thức mới phù hợp với nghề nghiệp và sự phát triển của xã hội; có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới.

- PLO9: Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán làm việc tại các vị trí sau:

- Kế toán viên, kế toán cao cấp, chuyên viên tài chính tại các công ty và tập đoàn
- Trợ lý kiểm toán độc lập tại các công ty kiểm toán
- Trợ lý kiểm toán nhà nước
- Kiểm soát viên nội bộ tại của các doanh nghiệp
- Tư vấn viên về kế toán, kiểm toán và hệ thống thông tin kế toán tại các công ty kiểm toán và tư vấn.

- Chuyên viên thuế tại các cơ quan thuế

- Kế toán viên tại các tổ chức tín dụng, ngân hàng

Sau một thời gian làm việc theo quy định hiện hành, sinh viên có thể đảm nhận những vị trí cao cấp như:

- Kế toán trưởng (chief accountant)
- Giám sát tài chính (financial executive)
- Quản lý tài chính (financial controller)
- Giám đốc tài chính (financial manager/ chief financial officer)
- Kiểm toán viên độc lập (independent auditor)
- Kiểm toán viên nhà nước.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng nhằm cung cấp cho xã hội những công dân có kiến thức kinh tế nền tảng để phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội; có kiến thức chuyên môn sâu, khả năng tư duy, tầm nhìn chiến lược để vận hành và quản lý tốt các hoạt động logistics quốc tế và quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu; thông thạo về ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Đặc biệt, chương trình mang đến cho người học nhiều cơ hội tiếp cận với môi trường làm việc thực tế từ các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tại Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Đào tạo người học có kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, chính trị và pháp luật. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, có năng lực ứng dụng kiến thức để vận hành và quản lý các hoạt động Logistics quốc tế và Chuỗi cung ứng toàn cầu.
- PO2: Đào tạo cho sinh viên kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng đàm phán, khả năng Anh ngữ, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giải quyết vấn đề, nhạy bén trong nền kinh tế toàn cầu.
- PO3: Rèn luyện cho sinh viên đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tư duy mở hướng tới trở thành công dân toàn cầu.
- PO4: Cung cấp cho sinh viên những trải nghiệm thực tế, thực tập thực tế tại các doanh nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (bậc Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Hiểu biết rõ các kiến thức kinh tế, xã hội, chính trị nền tảng như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị, marketing, thống kê kinh doanh để áp dụng trong thực tế hoặc học các chuyên ngành khác có liên quan.
- PLO2: Có khả năng quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng từ khâu dự báo nhu cầu thu mua, sản xuất, thiết kế và bố trí kho hàng, vận chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đầu tiên đến các đại lý trên toàn cầu và chuyển đến nơi tiêu thụ cuối cùng sao cho chi phí thấp nhất và hiệu quả kinh doanh tối ưu.
- PLO3: Vận dụng kiến thức chuyên môn có liên quan đến quản trị chuỗi cung ứng quốc tế như quản lý và vận hành kho bãi; giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; quản trị mua hàng, vận tải quốc tế và bảo hiểm hàng hóa..., ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào các hoạt động dịch vụ logistics nhằm mang lại hiệu quả cao nhất.
- PLO4: Vận dụng kiến thức nhằm đóng góp cho Chính phủ hoặc cơ quan đại diện của Chính phủ trong việc xây dựng chính sách phát triển ngành logistics của quốc gia.

2.2. Kỹ năng

- PLO5: Kỹ năng tư duy phản biện, phân tích lập luận, kỹ năng nhận biết và giải quyết các vấn đề phát sinh trong chuỗi cung ứng.
- PLO6: Bản lĩnh vững vàng trong đàm phán với đối tác nước ngoài để đạt được thỏa thuận trong kinh doanh.
- PLO7: Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo ra quyết định.

- PLO8: Kỹ năng tin học, có khả năng sử dụng các phần mềm chuyên ngành.
- PLO9: Kỹ năng ngoại ngữ, trình độ tối thiểu tương đương B1.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO10: Nâng cao khả năng tự nhận thức và thích ứng nhanh với những thay đổi của ngành nghề và xã hội.
- PLO11: Có khả năng tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm thực tế để phục vụ cho hướng công việc tương lai.
- PLO12: Thực hiện tốt trách nhiệm công dân và trách nhiệm xã hội, hiểu biết rõ và tuân thủ luật pháp Việt Nam và các cam kết quốc tế khi tham gia vào các hoạt động logistics quốc tế.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Cử nhân ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng có thể công tác trong các vị trí sau:

- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý thu mua hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại phòng chứng từ, phòng giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đại lý khai thuê hải quan, phòng kinh doanh cước vận tải ở các hãng tàu biển, hãng hàng không hay các tập đoàn logistics quốc tế.
- Chuyên viên hoặc cán bộ quản lý tại các công ty kinh doanh bến, bãi, kho hàng xuất khẩu nhập khẩu;
 - Quản lý cảng biển, cảng hàng không.
 - Điều hành vận tải giao nhận đa phương thức.
 - Làm chuyên viên tại các cơ quan quản lý nhà nước như Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - Làm giảng viên giảng dạy chuyên ngành logistics tại các trường Cao đẳng.
 - Chuyên viên tại các Viện nghiên cứu/ Hiệp hội liên quan đến Logistics.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Marketing (bậc Đại học) đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ cộng đồng, xã hội, có sức khỏe, lòng bao dung, yêu thương gia đình, có ý thức bảo vệ môi trường và tôn trọng các giá trị xã hội. Đồng thời chương trình cung cấp cho người học có kiến thức sâu rộng về lĩnh vực marketing trong thời đại mới cũng như năng lực thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực này tương xứng với trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Vận dụng các kiến thức sâu rộng về marketing hiện đại và các kỹ năng vào trong thực tế của môi trường kinh doanh hội nhập toàn cầu thông qua việc tiếp cận một cách có hệ thống tiến trình marketing và triển khai các hoạt động marketing xuyên suốt trong các hoạt động của tổ chức.
- Nắm vững các kiến thức nền tảng bắt buộc cho các công việc liên quan đến marketing và có thể tiếp cận các kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản trị các hoạt động marketing, vận dụng phù hợp trong từng tình huống cụ thể.
- Sử dụng kiến thức sâu rộng, thể hiện sự am tường với thế giới và cuộc sống; đủ khả năng dẫn thân, khởi nghiệp, đảm nhận các vị trí then chốt tại các thực thể, tổ chức trong và ngoài nước.
- Có những kiến thức và kỹ năng xã hội cơ bản phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có khả năng bao quát, kiểm soát, thích ứng và làm chủ trước mọi hoàn cảnh để tạo ảnh hưởng tích cực ở tầm quốc gia và quốc tế; có khả năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Marketing (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Sử dụng các công cụ phân tích chuyên môn để có thể dự kiến những thay đổi của môi trường vĩ mô và vi mô có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- PLO2: Áp dụng các kiến thức chuyên môn vào việc lập kế hoạch tổ chức nghiên cứu marketing và vận dụng các công cụ Marketing thích hợp trong các tổ chức kinh doanh.
- PLO3: Xây dựng chiến lược marketing phù hợp để phát triển thương hiệu và tạo dựng lợi thế cạnh tranh dài hạn cho doanh nghiệp và đánh giá được hiệu quả của các công cụ và chiến lược Marketing này.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Kỹ năng tư duy phân biện, khả năng sáng tạo, phân tích lập luận đánh giá các quy trình và giải pháp hợp lý.
- PLO5: Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B1 hoặc các chứng chỉ khác tương đương.
- PLO6: Có kỹ năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác và khả năng làm việc độc lập để phục vụ cho hướng công việc tương lai.
- PLO7: Có kỹ năng lãnh đạo và tích lũy kinh nghiệm thực tế để có cơ hội tự làm chủ trong kinh doanh.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Áp dụng các nguyên tắc đạo đức cá nhân và chuẩn mực đạo đức kinh doanh vào hoạt động chuyên môn và trách nhiệm xã hội
- PLO9: Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm đối với khách hàng và cộng đồng
- PLO10: Hợp tác với người khác trong đa dạng bối cảnh làm việc chuyên nghiệp

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có đủ năng lực đảm nhận các vị trí chuyên viên hoặc quản lý ở các tổ chức, công ty sản xuất hoặc dịch vụ trong các lĩnh vực như: Tổ chức sự kiện, Nghiên cứu thị trường, Quảng cáo, Xây dựng kênh phân phối, Bán hàng, Phát triển sản phẩm mới, Tổ chức hoạt động khuyến mãi, Trưng bày hàng hóa, Chăm sóc khách hàng, Thương hiệu, ...

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Kế toán đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phụng sự Tổ quốc, có sức khoẻ, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

3.1. Kiến thức: Trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kế toán tài chính để sinh viên có thể trở thành những chuyên gia kế toán tài năng, có khả năng báo cáo, phân tích và đánh giá, hỗ trợ việc quản lý các nguồn lực trong các tổ chức kinh doanh, đáp ứng nhu cầu xã hội và sự thành công của người học trong môi trường làm việc cạnh tranh cao.

3.2. Kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên kiến thức về kinh tế, xã hội, phương pháp nghiên cứu và các trải nghiệm thực tế để sinh viên có khả năng tự học suốt đời, có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch và ra quyết định.

3.3. Thái độ: Truyền tải văn hóa và áp dụng các giá trị đạo đức để sinh viên thực hành tính chính trực, tính kỷ luật, tính lạc quan và ham học hỏi.

3.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học: Trang bị kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Kế toán (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có kiến thức chung về khoa học xã hội, pháp luật, ngoại ngữ, và công nghệ thông tin để phát triển năng lực nhận thức, năng lực nghiên cứu và học tập suốt đời.
- PLO2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ sở của khối ngành kinh tế trong việc khởi nghiệp, tổ chức hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.
- PLO3: Có nền tảng kiến thức căn bản và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán để thực hành nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, thuế, tư vấn; có khả năng báo cáo, phân tích và đánh giá để hỗ trợ doanh nghiệp quản lý hiệu quả các nguồn lực và ra quyết định.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Có kỹ năng tổ chức hoạt động kế toán và bộ máy kế toán trong doanh nghiệp; Kỹ năng kiểm toán báo cáo tài chính; Kỹ năng phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo thuế nhằm giúp doanh nghiệp ra các quyết định ngắn hạn và dài hạn; Có khả năng kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin kế toán của doanh nghiệp và đưa ra giải pháp phù hợp.
- PLO5: Có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và có hệ thống, khả năng giải quyết vấn đề, và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi.
- PLO6: Có khả năng soạn thảo và trình bày các văn bản kinh tế, hành chính; Có kỹ năng tiếp cận và khai thác các nguồn thông tin, hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho chuyên môn, nghiệp vụ;
- Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam. Có khả năng nghe, nói, đọc, viết. Đọc hiểu và viết được báo cáo đơn giản

bằng tiếng Anh. Sử dụng ngoại ngữ để giao tiếp, diễn đạt và xử lý tình huống chuyên môn thông thường.

- Chuẩn đầu ra về tin học: Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng; Sử dụng được phần mềm kế toán.

- Sinh viên được miễn 4 môn ACCA và 5 môn CPA cấp độ cơ bản khi theo học các chứng chỉ này.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO7: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; tuân thủ nội quy, kỷ luật của doanh nghiệp và pháp luật nhà nước; có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, cầu tiến và nhiệt huyết.

- PLO8: Có nhận thức và kỹ năng tự học cao để tiếp cận những kiến thức mới phù hợp với nghề nghiệp và sự phát triển của xã hội; có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới.

- PLO9: Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán làm việc tại các vị trí sau:

- Kế toán viên, kế toán cao cấp, chuyên viên tài chính tại các công ty và tập đoàn

- Trợ lý kiểm toán độc lập tại các công ty kiểm toán

- Trợ lý kiểm toán nhà nước

- Kiểm soát viên nội bộ tại của các doanh nghiệp

- Tư vấn viên về kế toán, kiểm toán và hệ thống thông tin kế toán tại các công ty kiểm toán và tư vấn.

- Chuyên viên thuế tại các cơ quan thuế

- Kế toán viên tại các tổ chức tín dụng, ngân hàng

Sau một thời gian làm việc theo quy định hiện hành, sinh viên có thể đảm nhận những vị trí cao cấp như:

- Kế toán trưởng (chief accountant)

- Giám sát tài chính (financial executive)

- Quản lý tài chính (financial controller)

- Giám đốc tài chính (financial manager/ chief financial officer)

- Kiểm toán viên độc lập (independent auditor)

- Kiểm toán viên nhà nước.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị và điều hành chuyên ngành cũng như năng lực thương lượng, lãnh đạo trong môi trường hội nhập để tham gia công việc quản lý trung cấp, cao cấp trong môi trường nhà hàng và khách sạn;
- Sinh viên tích cực tìm tòi những ý tưởng để thiết kế những sản phẩm mới trong lĩnh vực nhà hàng và khách sạn;
- Sinh viên giao tiếp hiệu quả, lôi cuốn, và thuyết phục nhiều đối tượng khách trong môi trường đa văn hóa và hội nhập quốc tế;
- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc;
- Sinh viên có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Sinh viên sử dụng được tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point);
- Ngoài việc sử dụng tiếng Anh, sinh viên được trang bị thêm một ngoại ngữ 2 như tiếng Trung, tiếng Nhật, tiếng Pháp hoặc ngoại ngữ khác.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Cử nhân Quản trị Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống (bậc đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức và năng lực cần thiết cho vai trò giám sát, quản lý trong các hoạt động của đơn vị kinh doanh Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống.
- PLO2: Đánh giá thông tin từ các nguồn khác nhau và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong tổ chức hoặc cộng đồng.
- PLO3: Xây dựng phương án hoạt động cho các loại hình kinh doanh dịch vụ Nhà hàng và ăn uống.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Thực hiện các quy trình vận hành tiêu chuẩn (SOP) trong các doanh nghiệp kinh doanh Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống.
- PLO5: Phân biệt sản phẩm phù hợp theo các loại hình kinh doanh Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống.
- PLO6: Kết hợp các kỹ năng quản lý và kinh doanh để phát triển sự nghiệp trong ngành Nhà hàng và Dịch vụ ăn uống.
- PLO7: Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm và quản lý dự án hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp và bối cảnh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá và thể hiện tinh thần phục vụ chuyên nghiệp để thỏa mãn nhu cầu đa dạng của du khách.

- PLO9: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng và dịch vụ ăn uống, tuân thủ nghiêm pháp luật quốc gia; đề cao giá trị nhân văn và tinh thần cộng đồng.
- PLO10: Lập kế hoạch tự nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc trong các tòa nhà, với các vị trí và bộ phận như sau:

- Nhân viên bộ phận ẩm thực (phục vụ, pha chế, bếp, dịch vụ khách hàng, ...)
- Chuyên viên rượu vang trong nhà hàng
- Chuyên viên pha chế rượu
- Chuyên viên bếp Á, Âu, bếp bánh
- Chuyên viên tổ chức sự kiện ẩm thực
- Chuyên viên tư vấn, tổ chức và điều hành các cơ sở dịch vụ ẩm thực
- Chuyên viên làm việc trong ngành giáo dục với chuyên môn nhà hàng và dịch vụ ăn uống.
- Chuyên viên kinh doanh, môi giới, tiếp thị và chăm sóc khách hàng'
- Giám sát bộ phận ẩm thực
- Giám sát quầy bar
- Giám sát vận hành
- Quản lý doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị nhân lực của Đại học Hoa Sen được thiết kế với sứ mạng cung cấp kiến thức sâu rộng, trải nghiệm chuyên môn và ứng dụng công nghệ cho người học có kiến thức quản trị và chuyên ngành quản trị nhân lực để thực hiện phân tích công việc, xây dựng quy trình quản trị và hoạch định nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, đưa ra các đề xuất phù hợp nhằm thu hút và phát triển nhân tài, gia tăng động lực làm việc và năng suất lao động, và đáp ứng mục tiêu của tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Cung cấp các kiến thức cơ bản chung của khối ngành kinh doanh;
- Cung cấp các kiến thức chuyên sâu của ngành Quản trị nhân lực như tuyển dụng và lựa chọn; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; lương, thưởng và phúc lợi; luật lao động và bảo hiểm xã hội; quản trị nhân sự chiến lược; quản trị thành tích; và quan hệ lao động để quản lý hiệu quả nguồn nhân lực trong tổ chức, doanh nghiệp;
- Cung cấp các cơ hội để người học trải nghiệm thực tế nhằm phát triển các kỹ năng lập luận nghề nghiệp, kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề, kỹ năng lãnh đạo, và kỹ năng làm việc độc lập;
- Đào tạo được những công dân toàn cầu, có khả năng đảm nhận các vị trí then chốt trong các tổ chức ở trong và ngoài nước, có thái độ tôn trọng pháp luật và điều hành doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật, và thể hiện trách nhiệm xã hội và môi trường thông qua việc tôn trọng các nguyên tắc đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh;
- Trang bị kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Quản trị nhân lực (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng được khối kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, ngoại ngữ để nhận định, giải thích và đánh giá các vấn đề có liên quan đến doanh nghiệp.
- PLO2: Nhận diện, giải thích và đánh giá được cách thức tổ chức hoạt động doanh nghiệp một cách đúng đắn và hiệu quả.
- PLO3: Giải thích và đánh giá được mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các thành phần khác của nền kinh tế, cơ chế vận hành của các thị trường.
- PLO4: Có khả năng xây dựng kế hoạch tuyển dụng hiệu quả trong doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường tuyển dụng (xác định nhu cầu nhân sự, thiết kế chương trình phỏng vấn, lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí công việc cụ thể, lập bảng câu hỏi phỏng vấn, bố trí chuyên gia phỏng vấn, đánh giá kết quả phỏng vấn, đề xuất quyết định lựa chọn nhân sự cho tổ chức...).
- PLO5: Có khả năng xây dựng quy trình đánh giá thành tích và hiệu quả công tác, lập kế hoạch đào tạo, hệ thống động viên và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống các chức danh thể hiện cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, tham mưu xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi

cho người lao động phù hợp với loại hình sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp nhằm đảm bảo tổ chức có những quy trình quản lý nguồn nhân lực phù hợp.

- PLO6: Có khả năng nhận dạng, thực hiện nghiên cứu, phân tích, và đề xuất các giải pháp và chiến lược nhân sự hiệu quả đối với các vấn đề nảy sinh trong các tình huống quản trị nhân sự, văn hóa tổ chức, và quan hệ lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tổ chức.

2.2. Kỹ năng

- PLO7: Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, tư duy, phát hiện và giải quyết vấn đề (phát hiện, hình thành, tổng quát hóa, đánh giá, phân tích, giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp).

- PLO8: Kỹ năng tư duy một cách hệ thống, kỹ năng lãnh đạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả, có trách nhiệm

- PLO9: Kỹ năng nhận biết và phân tích bối cảnh, ngoại cảnh tác động đến cơ sở làm việc, ngành nghề...

- PLO10: Sử dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để giao tiếp, cộng tác với cộng sự nhằm tham gia giải quyết các vấn đề trong quản lý nhân sự của doanh nghiệp.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO11: Nhận định và đánh giá được các tác động của quản trị nhân sự dưới góc độ đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, bền vững môi trường và yếu tố toàn cầu hoá. Tuân thủ nội quy, kỷ luật của doanh nghiệp và pháp luật nhà nước. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, cầu tiến và nhiệt huyết.

- PLO12: Có khả năng làm việc độc lập, tự bồi dưỡng, đào tạo, và học tập trọn đời để thích ứng tốt với các thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp

- PLO13: Có thể phát huy thế mạnh trong các lĩnh vực văn, thể, mỹ và chuyên ngành khác để có góc nhìn toàn diện để đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các công việc: chuyên viên tuyển dụng, chuyên viên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, chuyên viên lương bổng và phúc lợi, chuyên viên quản lý hành chính nhân sự tại các công ty trong nước và các tập đoàn đa quốc gia; chuyên viên tư vấn các hoạt động nhân sự trong các tổ chức; trợ lý giám đốc nhân sự.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Kinh doanh quốc tế (bậc Đại học) trang bị cho người học những kiến thức kinh tế nền tảng, các kiến thức chuyên môn, khả năng tư duy, tầm nhìn chiến lược, kỹ năng ngoại ngữ, trách nhiệm xã hội của các nhân sự và nhà quản trị trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Đặc biệt, chương trình mang đến cho người học cơ hội tiếp cận với môi trường làm việc thực tế và được đào tạo nghiệp vụ từ các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế tại Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- PO1: Trang bị những kiến thức kinh tế nền tảng và các kiến thức chuyên ngành về môi trường kinh doanh quốc tế, văn hóa xã hội, chính trị và hệ thống luật thương mại và đầu tư quốc tế để sinh viên có thể tham gia môi trường kinh doanh toàn cầu.
- PO2: Đào tạo cho sinh viên kỹ năng tư duy phân biện, đàm phán quốc tế, khả năng Anh ngữ, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng thích nghi với các thay đổi của nền kinh tế thế giới.
- PO3: Rèn luyện cho sinh viên đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tư duy mở hướng tới công dân toàn cầu.
- PO4: Cung cấp cho sinh viên những trải nghiệm thực tế, tiếp xúc và thực tập thực tế tại các doanh nghiệp.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Kinh doanh quốc tế (bậc Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Thể hiện được kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, ví dụ như kinh tế vi mô, vĩ mô, quản lý, marketing, thống kê kinh tế ứng dụng trong thực tế và theo đuổi một chuyên ngành khác có liên quan.
- PLO2: Thể hiện được kiến thức nâng cao về kinh doanh quốc tế như thương mại quốc tế, đàm phán quốc tế, thâm nhập thị trường quốc tế và thanh toán quốc tế để thực hiện các giao dịch quốc tế và xử lý các chứng từ quốc tế.
- PLO3: Có các kiến thức chuyên môn nhằm đánh giá tính khả thi, quản lý được rủi ro của các dự án đầu tư quốc tế, các thỏa thuận thương mại và hợp tác quốc tế hoặc tự triển khai các hoạt động kinh doanh quốc tế.
- PLO4: Vận dụng được một cách linh hoạt các kiến thức về các quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định và luật pháp quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

2.2. Kỹ năng

- PLO5: Có tư duy phân biện, khả năng phân tích, khả năng lập kế hoạch, đánh giá các quy trình và cơ hội kinh doanh và đề xuất các giải pháp hợp lý.
- PLO6: Có năng lực thuyết phục và kỹ năng thương thảo trong đàm phán với đối tác nước ngoài để đạt được thỏa thuận về kinh doanh và đầu tư.
- PLO7: Có khả năng phối hợp làm việc nhóm, có khả năng ra quyết định và có kỹ năng lãnh đạo.
- PLO8: Có khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng trong công việc và nhanh chóng nắm bắt các ứng dụng, phần mềm quản lý trong lĩnh vực kinh doanh.

- PLO9: Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương trình độ B1 và có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO10: Có khả năng nhận biết và thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường trong Kinh doanh quốc tế, luôn cập nhật các thay đổi về kinh tế - chính trị - xã hội trong tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa, khu vực hóa hiện nay và vận dụng được trong thực tiễn sau khi tốt nghiệp.

- PLO11: Có khả năng tự học các kiến thức bổ trợ các chuyên ngành khác để đa dạng hóa định hướng công việc tương lai.

- PLO12: Chấp hành quy định, kỷ luật lao động của tổ chức, tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế, có trách nhiệm với cộng đồng.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh quốc tế có thể tham gia đội ngũ nhân viên, chuyên viên, nhà quản lý cấp trung và cấp cao trong các lĩnh vực sau:

- Kinh doanh quốc tế, xuất nhập khẩu trong các công ty đa quốc gia.

- Xúc tiến thương mại, marketing quốc tế trong các công ty, tổ chức chính phủ và phi chính phủ.

- Kinh doanh cước tàu biển, bảo hiểm, cước hàng không tại các hãng tàu, hãng máy bay.

- Tài chính, thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại và công ty đa quốc gia.

- Đàm phán hợp đồng kinh doanh quốc tế.

- Hoạch định chiến lược, nghiên cứu thị trường tại các công ty và tổ chức quốc tế.

- Dự án đầu tư quốc tế của các doanh nghiệp.

- Khởi nghiệp kinh doanh quốc tế.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Ngành Kỹ thuật phần mềm nhằm đào tạo cử nhân phần mềm có khả năng đáp ứng tuyển dụng cao với các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm thực hành theo yêu cầu của các nhà tuyển dụng tiềm năng.

Chương trình giúp sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn như lập trình, phân tích, thiết kế, đảm bảo chất lượng và quản lý dự án phần mềm cũng như kỹ năng mềm như ngoại ngữ, làm việc nhóm, v.v... cần thiết để tham gia các dự án tạo ra các giải pháp phần mềm cho các vấn đề thực tiễn trong môi trường doanh nghiệp chuyên nghiệp hay khởi nghiệp năng động.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo sinh viên có khả năng, năng lực tham gia và đảm nhận các vị trí trong các dự án phát triển, các quy trình kiểm thử và bảo trì phần mềm ứng dụng trên nhiều nền tảng khác nhau như máy tính, web, thiết bị di động, thiết bị nhúng hay dịch vụ đám mây.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng tự nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nghề và xã hội. Qua đó, sinh viên nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề mới ngày càng phức tạp hơn nảy sinh trong quá trình phát triển của xã hội.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng làm việc theo nhóm cũng như khả năng giao tiếp và trình bày vấn đề tốt để làm việc, tư vấn thuyết phục nhiều đối tượng thuộc nhiều ngành nghề khác nhau.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các quy tắc và chuẩn mực của Đạo đức nghề nghiệp.
- Áp dụng được kiến thức và kỹ năng của ngành vào thực tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội và thế giới.
- Cung cấp các định hướng ngành đa dạng nhằm giúp sinh viên có thể phát triển theo một hướng chuyên sâu hay theo diện rộng đa lĩnh vực trong công nghệ phần mềm.
- Có một cấu trúc thay đổi linh hoạt nhằm đáp ứng những tiến bộ trong công nghệ cũng như nhu cầu của cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Kỹ thuật phần mềm (trình độ đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có kiến thức chung về lý luận chính trị, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, để vận dụng vào lĩnh vực chuyên môn.
- PLO2: Có kiến thức nền tảng về lập trình, thuật toán, phân tích, thiết kế, phương pháp cũng như các ngôn ngữ lập trình thông dụng và các công cụ phù hợp để xây dựng và phát triển các dự án phần mềm trên các nền tảng khác nhau.
- PLO3: Có kiến thức về cơ sở dữ liệu, an toàn dữ liệu để thiết kế, lưu trữ và khai thác dữ liệu trên các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phù hợp vào các dự án phần mềm.
- PLO4: Có kiến thức về thu thập, phân tích và quản lý thông tin, kiểm thử cũng như quản lý các dự án phần mềm.

2.2. Kỹ năng

- PLO5: Áp dụng phương pháp làm việc nhóm để tham gia một cách hiệu quả vào các nhóm dự án phần mềm.
- PLO6: Khám phá các ngôn ngữ lập trình mới, các công nghệ mới để phục vụ cho công việc trong môi trường thay đổi.
- PLO7: Giao tiếp hiệu quả cả tiếng Việt và tiếng Anh bằng lời nói cũng như bằng văn bản trong công việc chuyên môn và xã hội; trình độ tiếng Anh tương đương B1 trở lên.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Áp dụng các quy tắc đạo đức, hành vi chuyên nghiệp, tôn trọng pháp luật để giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật phần mềm cũng như trong xã hội.
- PLO9: Phát triển năng lực tự học tập suốt đời, tự nghiên cứu để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp góp phần phát triển bản thân, cộng đồng và xã hội.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Công nghiệp phần mềm
- Tư vấn xây dựng hệ thống
- Công nghiệp Game
- Điều khiển tự động
- Kinh doanh sản phẩm phần mềm và Công nghệ thông tin
- Dịch vụ phần mềm và Công nghệ thông tin
- Dịch vụ giáo dục
- Các lĩnh vực ứng dụng phần mềm và Công nghệ thông tin

Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Lập trình phát triển ứng dụng
- Kỹ sư hệ thống phần mềm
- Kỹ sư kiểm thử phần mềm
- Kỹ sư chất lượng phần mềm
- Kỹ sư quy trình sản xuất phần mềm
- Quản lý dự án phần mềm và Công nghệ thông tin
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ
- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống thông tin
- Chuyên viên phân tích, thiết kế dữ liệu
- Quản trị các hệ cơ sở dữ liệu.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Đại học ngành Quan hệ công chúng là ngành học đào tạo các cử nhân về lĩnh vực truyền thông và quan hệ công chúng với các kiến thức, kỹ năng chuyên biệt và thái độ cần thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu của cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức,... trong việc duy trì các hoạt động quan hệ công chúng, xây dựng hình ảnh và truyền thông thương hiệu, kết nối với các nhóm đối tượng công chúng mục tiêu trước bối cảnh hạ tầng khoa học kỹ thuật đang ngày càng phát triển và sự thay đổi nhanh chóng của truyền thông đa phương tiện ở thị trường Việt Nam cũng như trong khu vực và trên thế giới. Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo vào các công việc đa dạng trong lĩnh vực truyền thông, quan hệ công chúng,... ở nhiều cơ quan và đơn vị sự nghiệp trong và ngoài nước; cũng như có khả năng tiếp tục phát triển nghiên cứu, học tập nâng cao để tham gia vào các công tác giảng dạy, nghiên cứu ở các tổ chức giáo dục và đào tạo, các cơ quan nghiên cứu, v.v...

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 16/04/2015, cụ thể:

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng về quan hệ công chúng vào các hoạt động truyền thông, xây dựng hình ảnh cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức một cách linh hoạt và phù hợp với những đặc thù lĩnh vực, ngành nghề và môi trường văn hoá – chính trị – xã hội khác nhau;
- Sinh viên tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng;
- Sinh viên có khả năng tiếp tục học cao hơn và cập nhật liên tục kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công việc chuyên môn;
- Sinh viên có thể áp dụng các kiến thức và kỹ năng xã hội cơ bản phù hợp với chuyên ngành được đào tạo vào thực tế; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; tư duy phản biện và chiến lược;
- Sinh viên có thể sử dụng tốt tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu;

b. Trình độ ngoại ngữ và tin học: đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Hoa Sen.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- PLO1: Diễn giải và vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị; khoa học xã hội và nhân văn; quốc phòng & an ninh vào thực tiễn công việc.
- PLO2: Diễn giải và vận dụng được các kiến thức khoa học có hệ thống ở trình độ đại học về quan hệ công chúng nói riêng và truyền thông, marketing, thương hiệu, kinh doanh nói chung vào công tác truyền thông, quan hệ công chúng.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức về triển khai các hoạt động quan hệ công chúng: phân tích dữ liệu truyền thông, soạn thảo các nội dung truyền thông, tổ chức các hoạt động và sự kiện truyền thông; lập kế hoạch và quản lý các hoạt động quan hệ công chúng; quản lý khủng hoảng truyền thông,... trên các phương tiện truyền thông khác nhau với các hình thức thể hiện đa dạng, tích hợp.

- PLO4: Tổng hợp và phân tích được cơ bản các vấn đề thuộc lĩnh vực báo chí – truyền thông và mối tương quan giữa truyền thông và xã hội, kinh tế chính trị; lịch sử hình thành và phát triển của các hình thức truyền thông; các xu hướng phát triển truyền thông của Việt Nam và thế giới.
- PLO5: Đánh giá được hiệu quả của các lựa chọn chiến lược truyền thông và vận dụng linh hoạt vào các hoạt động quan hệ công chúng một cách đa chiều cho các nhóm đối tượng đa dạng, phù hợp với các mục tiêu chiến lược khác nhau của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.
- PLO6: Ứng dụng công nghệ mới trong sáng tạo và phát triển các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng.

2.2. Kỹ năng

- PLO7: Kỹ năng định hướng sáng tạo, viết, biên tập và xuất bản các tài liệu truyền thông trên các phương tiện truyền thông nghe nhìn với nhiều hình thức khác nhau (in ấn, phát thanh, truyền hình, điện tử, v.v...)
- PLO8: Kỹ năng lập kế hoạch truyền thông; tổ chức các hoạt động phục vụ mục tiêu quan hệ công chúng như họp báo, gây quỹ, tài trợ, sự kiện cộng đồng, hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; quản lý khủng hoảng truyền thông; cố vấn phát ngôn và đối thoại báo chí.
- PLO9: Kỹ năng xây dựng, duy trì và mở rộng quan hệ giữa cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức với các nhóm đối tượng truyền thông mục tiêu.
- PLO10: Kỹ năng nghiên cứu, phân tích truyền thông.
- PLO11: Kỹ năng tin học sử dụng thành thạo các phần mềm phục vụ cho công việc.
- PLO12: Kỹ năng tư duy có hệ thống; tư duy phản biện, phân tích độc lập, đa chiều; kỹ năng tự học tập suốt đời.
- PLO13: Kỹ năng giao tiếp; truyền thông liên cá nhân; kỹ năng làm việc nhóm và độc lập; kỹ năng đàm phán thương lượng; kỹ năng giải quyết vấn đề và xử lý khủng hoảng.
- PLO14: Kỹ năng ngoại ngữ đáp ứng được hoạt động tra cứu thông tin, trao đổi công việc, trình bày kế hoạch liên quan đến hoạt động quan hệ công chúng.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO15: Có ý thức chính trị và hiểu biết, nhạy cảm về văn hoá xã hội, phù hợp với bối cảnh toàn cầu hoá và giao lưu đa chiều, hội nhập quốc tế.
- PLO16: Có ý thức kỷ luật và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- PLO17: Có ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp, trách nhiệm công dân.
- PLO18: Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp; Tôn trọng tính pháp lý của truyền thông nghe nhìn và tính nhân văn trong truyền thông.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Phụ trách hoạt động quan hệ công chúng, truyền thông marketing, thương hiệu tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức thuộc khối tư nhân, nhà nước, phi chính phủ; các tổ chức trong và ngoài nước;
- Tư vấn, quản lý dự án tại các công ty tư vấn truyền thông, quan hệ công chúng, xử lý khủng hoảng truyền thông, phát triển thương hiệu;
- Phụ trách quản lý quan hệ công chúng cho các cá nhân nổi tiếng hay các dự án độc lập;
- Công tác ở các cơ quan, tổ chức truyền thông (truyền hình, phát thanh, báo chí, v.v...);
- Công tác nghiên cứu hoặc hướng tới giảng dạy tại các tổ chức giáo dục, nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông, quan hệ công chúng;
- Có khả năng tư vấn độc lập hay mở công ty, doanh nghiệp chuyên về tư vấn truyền thông, quan hệ công chúng.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Ngành Công nghệ thông tin nhằm đào tạo cử nhân công nghệ thông tin có khả năng tuyển dụng cao với các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm thực hành theo yêu cầu của các nhà tuyển dụng tiềm năng. Chương trình giúp sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn như lập trình, phân tích, thiết kế, phát triển ứng dụng, áp dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn cũng như kỹ năng mềm như ngoại ngữ, làm việc nhóm, v.v... cần thiết để tham gia các dự án tạo ra các giải pháp công nghệ thông tin cho các vấn đề thực tiễn trong môi trường doanh nghiệp chuyên nghiệp hay khởi nghiệp năng động.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo sinh viên có khả năng, năng lực tham gia và đảm nhận các vị trí trong các dự án công nghệ thông tin đòi hỏi áp dụng những thành tựu công nghệ mới nhất nhằm phục vụ cho yêu cầu hoạt động của các đơn vị, cá nhân.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng tự nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ mới đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nghề và xã hội. Qua đó, sinh viên nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề mới ngày càng phức tạp hơn nảy sinh trong quá trình phát triển của xã hội.
- Trang bị sinh viên những kỹ năng làm việc theo nhóm cũng như khả năng giao tiếp và trình bày vấn đề tốt để làm việc, tư vấn thuyết phục nhiều đối tượng thuộc nhiều ngành nghề khác nhau.
- Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các quy tắc và chuẩn mực của đạo đức nghề nghiệp.
- Áp dụng được kiến thức và kỹ năng của ngành vào thực tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội và thế giới.
- Cung cấp các định hướng ngành đa dạng nhằm giúp sinh viên có thể phát triển theo một hướng chuyên sâu hay theo diện rộng đa lĩnh vực trong công nghệ thông tin.
- Có một cấu trúc thay đổi linh hoạt nhằm đáp ứng những tiến bộ trong công nghệ cũng như nhu cầu của cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Công nghệ thông tin (trình độ đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Phân tích một vấn đề tính toán phức tạp và áp dụng các nguyên lý tính toán để xác định các giải pháp.
- PLO2: Thiết kế, triển khai và đánh giá một giải pháp dựa trên máy tính để đáp ứng một tập hợp các yêu cầu nhất định trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- PLO3: Sử dụng các phương pháp tiếp cận có hệ thống để lựa chọn, phát triển, áp dụng, tích hợp và quản lý các công nghệ tính toán an toàn nhằm đạt được các yêu cầu của người dùng.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Giao tiếp hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ thông tin.
- PLO5: Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc lãnh đạo của một nhóm tham gia vào các hoạt động phù hợp trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO6: Nhận biết trách nhiệm nghề nghiệp và đưa ra những đánh giá sáng suốt dựa trên các nguyên tắc pháp lý và đạo đức.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Công nghiệp phần mềm
- Tư vấn xây dựng hệ thống
- Công nghiệp nội dung số
- Kinh doanh sản phẩm phần mềm và công nghệ thông tin
- Dịch vụ phần mềm và công nghệ thông tin
- Hệ thống thông tin
- Dịch vụ giáo dục
- Các lĩnh vực ứng dụng phần mềm và công nghệ thông tin
- Các lĩnh vực xử lý dữ liệu

Cụ thể sinh viên có năng lực để làm việc tại các vị trí, chức danh sau:

- Lập trình phát triển ứng dụng
- Kỹ sư hệ thống phần mềm
- Kỹ sư hệ thống thông tin
- Chuyên viên phân tích, xử lý dữ liệu
- Quản trị các hệ cơ sở dữ liệu
- Kỹ sư nghiên cứu và phát triển dự án công nghệ thông tin
- Quản lý dự án phần mềm và công nghệ thông tin
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ
- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống thông tin

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Cử nhân ngành Kinh tế thể thao đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Cụ thể chương trình Cử nhân Kinh tế Thể thao thể hiện các mục tiêu giáo dục sau:

- Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị và điều hành chuyên ngành cũng như năng lực lãnh đạo, tổ chức trong môi trường hội nhập để tham gia công việc quản lý từ bậc trung cấp đến cao cấp trong lĩnh vực kinh doanh thể thao.
- Sinh viên tích cực tìm tòi ý tưởng để thiết kế những sản phẩm và chương trình mới trong lĩnh vực kinh tế thể thao.
- Sinh viên đạt được mục đích giao tiếp hiệu quả, lời cuốn và thuyết phục các đối tượng khách trong môi trường hoạt động sự kiện đa văn hóa và hội nhập quốc tế.
- Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc.
- Sinh viên có tinh thần phục vụ cộng đồng.
- Sinh viên sử dụng thành thạo tin học văn phòng (Word, Excel, Power Point).

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Cử nhân ngành Kinh tế thể thao sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức và năng lực trong vai trò giám sát, quản lý trong các hoạt động vận hành của các tổ chức thể thao và đơn vị kinh doanh sản phẩm thể thao.
- PLO2: Đánh giá khả năng xảy ra rủi ro trong các sự kiện thể thao và đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong tổ chức và cộng đồng.
- PLO3: Xây dựng kế hoạch tiếp thị trong lĩnh vực kinh doanh thể thao và đề xuất kế hoạch truyền thông cho các sự kiện thể thao.
- PLO4: Lập kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự và xây dựng quy trình làm việc trong các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể thao và đơn vị kinh doanh sản phẩm thể thao.
- PLO5: Trình bày kế hoạch tổ chức sự kiện thể thao hoặc kế hoạch kinh doanh, quản lý các mô hình hoạt động kinh tế thể thao.

2.2. Kỹ năng

- PLO6: Vận dụng linh hoạt những kỹ năng liên quan đến quản trị, tiếp thị và tài chính trong các lĩnh vực kinh doanh thể thao.
- PLO7: Phân biệt cơ cấu tổ chức và quy trình hoạt động, sản phẩm và dịch vụ phù hợp theo từng loại hình thể thao hiện đại.
- PLO8: Phân tích nhu cầu của các bên liên quan và xử lý thông tin chính xác từ nhiều nguồn cung ứng, đối tác, nhà tài trợ, khách hàng khác nhau.
- PLO9: Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phát triển mối quan hệ và quản lý dự án hiệu quả trong môi trường chuyên nghiệp và bối cảnh quốc tế.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO10: Tôn trọng sự đa dạng, khác biệt giữa các nền văn hoá; năng động, đa nhiệm, tự tin trong công việc, có khả năng hòa nhập và làm việc trong môi trường đa ngành, đa văn hoá.
- PLO11: Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực thể thao, tuân thủ nghiêm pháp luật Quốc gia; đề cao giá trị nhân văn và tinh thần cộng đồng.
- PLO12: Lập kế hoạch tự nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin và các xu hướng mới một cách hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể công tác tại các cơ quan Nhà nước, các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thể dục thể thao (TĐTT), trường học, trung tâm TĐTT, câu lạc bộ TĐTT, v.v...

Nhiều vị trí, cơ hội việc làm hấp dẫn trong các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội thể thao hay resort, khách sạn, các công ty truyền thông, sự kiện như:

- Giám đốc kinh doanh thể thao;
- Chuyên viên kinh doanh và quản lý phòng gym, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp;
- Chuyên viên thiết kế, quản lý chương trình thể thao giải trí;
- Chuyên viên quản lý du lịch thể thao, quản lý khu thể thao ở khách sạn và resort;
- Chuyên viên quản lý bán hàng hóa dụng cụ, trang thiết bị thể thao;
- Chuyên viên quản lý công trình thể thao, quản lý kinh doanh câu lạc bộ thể thao trường học;
- Chuyên viên đàm phán và nghiên cứu thị trường thể thao;
- Chuyên viên tổ chức sự kiện thể thao;
- Chuyên viên kinh doanh sự kiện, hội nghị, hội thảo.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học đào tạo cử nhân bậc đại học có đủ kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa-xã hội, chính trị, pháp luật; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực công nghệ thông tin; có phẩm chất đạo đức, tác phong chuyên nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực nghề nghiệp có sử dụng tiếng Anh nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội và nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Cụ thể chương trình Ngôn ngữ Anh trình độ đại học đào tạo người học có những phẩm chất và năng lực sau:

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết) đạt cấp độ tương đương C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) hoặc bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (VSTEP) và sử dụng ngoại ngữ 2: tiếng Pháp/ Nhật/ Hàn/ Trung v.v... đạt cấp độ tương đương B1 (Khung tham chiếu Châu Âu - CEFR) hoặc tương đương bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam);
- Nắm vững kiến thức về ngôn ngữ Anh, văn hóa, xã hội, chính trị, cũng như kiến thức chuyên môn sâu trong các lĩnh vực như thương mại, truyền thông, giảng dạy và biên phiên dịch để có thể làm việc hiệu quả trong môi trường làm việc quốc tế;
- Vận dụng linh hoạt và sáng tạo kiến thức chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, kiến thức chuyên môn, và kỹ năng nghề nghiệp như lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, và giám sát các hoạt động, đồng thời sử dụng kỹ năng làm việc nhóm, nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin, v.v... để hoàn thành công tác được giao một cách hiệu quả trong mọi điều kiện và tình huống công việc;
- Có thái độ chuẩn mực, tác phong làm việc nghiêm túc, phong cách giao tiếp chuyên nghiệp để hội nhập nhanh chóng vào các môi trường làm việc đa dạng trong nền kinh tế hiện đại;
- Có năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm, tự đánh giá chất lượng công việc, phản biện và giải quyết vấn đề, truyền đạt và chuyển tải kiến thức, kinh nghiệm tới các bộ phận liên quan trong công việc;
- Có năng lực khởi nghiệp, khả năng làm việc độc lập, học tập suốt đời để có thể tự nâng cao kiến thức và phát triển nghề nghiệp của bản thân, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trình độ đại học, sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có tinh thần khai phóng và am hiểu các vấn đề về chính trị, pháp luật, quốc phòng an ninh, rèn luyện sức khỏe để có thể học tập và làm việc suốt đời;
- PLO2: Nắm vững và hiểu rõ các khái niệm, thuật ngữ và lý thuyết cốt lõi về ngôn ngữ Anh, văn hóa và văn chương để có khả năng làm việc và tiếp tục học tập ở bậc cao hơn;
- PLO3a: Lĩnh hội và nắm vững kiến thức chuyên ngành thuộc lĩnh vực thương mại-truyền thông doanh nghiệp như kinh doanh tiếp thị, dịch vụ khách hàng, quan hệ công chúng, v.v...

trong môi trường tương quan với năng lực ngôn ngữ, qua đó phát triển năng lực làm việc trong các bối cảnh thương mại đa dạng;

- PLO3b: Lĩnh hội và nắm vững kiến thức chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh bao gồm tâm lý sư phạm, thụ đắc ngôn ngữ thứ hai, giáo học pháp và đánh giá người học để phát triển năng lực giảng dạy tiếng Anh trong các bối cảnh dạy học đa dạng.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Sử dụng thành thạo các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc viết) trong tất cả các tình huống xã hội, học thuật và chuyên môn ở cấp độ tương đương C1 (CEFR) hoặc tương đương bậc 5 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam), và sử dụng ngoại ngữ thứ 2: tiếng Pháp/ Nhật/ Hàn/ Trung đạt cấp độ tương đương B1 (Khung tham chiếu Châu - CEFR) hoặc tương đương bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam);

- PLO5: Có kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp, khả năng làm việc nhóm, năng lực công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học;

- PLO6: Có khả năng xây dựng và luôn trau dồi kỹ năng học thuật và chuyên môn của bản thân để luôn phù hợp với thực tiễn thông qua việc vận dụng dụng hiểu quả và nhạy bén kiến thức ngôn ngữ Anh, kỹ năng tiếng Anh, hiểu biết về văn hóa, và năng lực tư duy biện chứng vào môi trường làm việc đa dạng;

- PLO7a: Thiết kế và triển khai thực hiện một kế hoạch toàn diện bằng việc vận dụng những phương pháp và kỹ thuật phù hợp để giải quyết những vấn đề đã được xác định rõ trong lĩnh vực thương mại và truyền thông nhằm mang đến kết quả có thể đo lường được;

- PLO7b: Xây dựng và triển khai giảng dạy giáo án tích hợp những phương pháp dạy học và đánh giá phù hợp, qua đó giúp người học ở nhiều độ tuổi khác nhau đạt mục tiêu môn học hiệu quả nhất.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO8: Thể hiện tinh thần tôn trọng sự khác biệt và khả năng tư duy phản biện, sáng tạo, tự chủ và giải quyết vấn đề trong công việc và cuộc sống;

- PLO9: Nắm bắt nhu cầu nâng cao trình độ bản thân để có thể bắt kịp sự phát triển về chính trị xã hội, khoa học kỹ thuật và kiến thức chuyên môn, có tính thích nghi cao trong một xã hội luôn vận động không ngừng.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Chuyên ngành Anh văn Thương mại và Truyền thông doanh nghiệp: Làm việc trong các công ty, tập đoàn thương mại, dịch vụ, v.v... trong nước, liên doanh và quốc tế với các vị trí: chuyên viên/nhân viên bộ phận Quan hệ khách hàng, Dịch vụ khách hàng, chuyên viên phòng Nhân sự, phòng Kinh doanh, phòng Truyền thông, v.v...

- Chuyên ngành Giảng dạy tiếng Anh: Giảng dạy hoặc làm công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, trung tâm ngoại ngữ, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông trong nước và quốc tế.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Tài chính Ngân hàng đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phụng sự Tổ quốc, có sức khoẻ, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và kỹ năng tài chính, Giúp sinh viên xác định được vị trí, vai trò của thị trường tài chính và các vấn đề về đầu tư tài chính trong các môi trường tài chính nói chung, từ đó định hướng nghề nghiệp trong các mối quan hệ giữa doanh nghiệp-thị trường tài chính và các định chế đầu tư trong phạm vi nội địa cũng như toàn cầu.

Kỹ năng: Sinh viên tốt nghiệp có thể

- Hỗ trợ các cấp lãnh đạo nhận biết và đánh giá tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp và xây dựng chương trình quản trị rủi ro tại các doanh nghiệp ;
- Áp dụng các mô hình tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị dự án, đa dạng hóa danh mục đầu tư nhằm tối đa hóa lợi nhuận, hạn chế rủi ro trong các công ty và các tổ chức tài chính;
- Xây dựng những chiến lược đầu tư, quy trình quản lý danh mục đầu tư một cách hiệu quả; định giá các sản phẩm phái sinh tài chính và xây dựng các chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng sản phẩm phái sinh;
- Áp dụng những kiến thức và kỹ năng xã hội cơ bản phù hợp với chuyên ngành được đào tạo vào thực tế; khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm ; sử dụng tốt tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu;
- Thực hiện những quy trình nghiệp vụ trong các hoạt động kinh doanh của một ngân hàng hiện đại như: quy trình cấp tín dụng, quy trình mở thư tín dụng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, quản trị ngân hàng và các loại hình dịch vụ ngân hàng hiện đại khác;
- Thái độ:
- Truyền tải văn hóa và áp dụng các giá trị đạo đức để sinh viên thực hành tính chính trực, tính kỷ luật, tính lạc quan và ham học hỏi
- Sinh viên tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khi tham gia vào lĩnh vực tài chính ngân hàng bảo hiểm
- Trình độ ngoại ngữ, tin học:
- Trang bị kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sinh viên đạt được chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học.
- Khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Đào tạo được những công dân toàn cầu, có khả năng làm việc trong nước cũng như ở nước ngoài.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Tài chính Ngân hàng (trình độ Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Có kiến thức chung về khoa học xã hội, pháp luật, ngoại ngữ, và công nghệ thông tin để phát triển năng lực nhận thức, năng lực nghiên cứu và học tập suốt đời.
- PLO2: Có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ sở của khối ngành kinh tế trong việc khởi nghiệp, tổ chức hoạt động và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp.
- PLO3: Có kiến thức cơ bản và kỹ năng tài chính để áp dụng trong doanh nghiệp...

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Xác định giá trị thời gian của tiền tệ, định giá cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ quỹ khác. Xây dựng và phân tích các bảng báo cáo tài chính của doanh nghiệp, phân tích dòng tiền, xác định các nguồn vốn tài trợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Thẩm định dự án đầu tư với các phương pháp: hiện giá thuần (NPV), tỷ suất nội hoàn (IRR), thời gian hoàn vốn (PP), chỉ số sinh lời (PI)...
- PLO5: Xác định lãi suất chiết khấu, áp dụng các mô hình định giá doanh nghiệp với phương pháp dòng tiền chiết khấu, phương pháp giá trị kinh tế gia tăng (EVA) và các phương pháp khác.
- PLO6: Xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả gồm nhiều tài sản khác nhau, áp dụng mô hình Markowick, sử dụng các loại chứng khoán phái sinh trong quản trị rủi ro của doanh nghiệp như: Hợp đồng tương lai (future contract), hợp đồng kỳ hạn (forward contract), hợp đồng hoán đổi (swap contract), hợp đồng quyền chọn (option contract).
- PLO7: Hiểu và thực hiện các quy trình thẩm định, đánh giá và cấp tín dụng cho nhiều đối tượng khách hàng bao gồm các loại hình doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức tài chính khác cùng với các dịch vụ, sản phẩm khác của ngân hàng như thanh toán quốc tế, thanh toán thẻ, tiết kiệm, tiền gửi, ...
- PLO8: Hiểu các hành vi tài chính qua đó có thể giải thích cho các bất thường trên thị trường tài chính. Xây dựng các chiến lược quản trị tài chính hiệu quả. Hiểu được các lựa chọn mà các nhà quản trị phải đối mặt để quyết định xem cái nào đem lại giá trị tốt nhất và chúng được hình thành như thế nào từ những stakeholders chính của công ty bao gồm chính phủ, xã hội, đối tác giao dịch, khách hàng, nhân viên và đối thủ. Nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản trị tài chính. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng về tài chính hiện đại để hỗ trợ các cấp lãnh đạo nhận biết và đánh giá tình hình tài chính hiện tại của doanh nghiệp
- PLO9: Tư vấn huy động vốn trên thị trường tài chính, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán. Tư vấn cho nhà đầu tư thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như trên thế giới. Kiến nghị một kế hoạch cho việc tái cấu trúc công ty.
- PLO10: Trang bị những kiến thức chuyên sâu về bảo hiểm, nắm vững các vấn đề liên quan đến chính sách, tổ chức triển khai các chính sách về bảo hiểm và tổ chức kinh doanh bảo hiểm.
- PLO11: Có kỹ năng và nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực bảo hiểm; biết tổng hợp, phân tích, đánh giá và tổ chức thực hiện các chính sách về bảo hiểm; có kỹ năng đánh giá, quản trị rủi ro, thiết kế sản phẩm, xây dựng các quy tắc về bảo hiểm thương mại và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp tài chính ngân hàng bảo hiểm. Tuân thủ nội quy, kỷ luật của doanh nghiệp và pháp luật nhà nước. Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, cầu tiến và nhiệt huyết.
- PLO13: Có nhận thức và kỹ năng tự học cao để tiếp cận những kiến thức mới phù hợp với nghề nghiệp và sự phát triển của xã hội. Có khả năng linh hoạt thích ứng trong các hoàn cảnh mới.

- PLO14: Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính Ngân hàng có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên tín dụng ngân hàng; Chuyên viên kế toán, kiểm toán nội bộ ngân hàng thương mại; kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ;
- Chuyên viên kinh doanh tiền tệ; Chuyên viên quản trị tài sản và nguồn vốn;
- Chuyên viên tài trợ thương mại;
- Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp; Chuyên viên định giá tài sản; Chuyên viên mua bán, sát nhập doanh nghiệp;
- Chuyên viên quản trị rủi ro tại các ngân hàng và các doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- Chuyên viên tư vấn bảo hiểm, tái bảo hiểm tại Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm, Các doanh nghiệp bảo hiểm;
- Giảng viên ngành Tài chính – ngân hàng; v.v...

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đại học Thiết kế thời trang đào tạo người học có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, có khát vọng trải nghiệm chuyên môn để khởi nghiệp, có năng lực tự khẳng định mình; có ý thức bảo vệ môi trường và tôn trọng các giá trị của xã hội; có khả năng thích ứng và làm chủ cuộc sống.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nắm vững nguyên lý thiết kế và tạo mẫu các loại trang phục thời trang;
- Có khả năng sáng tạo và tư duy độc lập trong lĩnh vực thiết kế thời trang;
- Thiết kế và lập kế hoạch sản xuất các bộ sưu tập thời trang;
- Phân tích và dự đoán các khuynh hướng thời trang;
- Có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, thích ứng dễ dàng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc;
- Sử dụng được phần mềm tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, Powerpoint, v.v...), các phần mềm ứng dụng trong thiết kế thời trang 2D và 3D;
- Sử dụng được tiếng Anh trong nghiên cứu, học tập, và làm việc;
- Tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh thời trang.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Thiết kế thời trang sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Nắm vững quy trình thiết kế, sản xuất thời trang; quy trình quản lý chất lượng các lĩnh vực sản xuất, chuỗi cung ứng, bán lẻ, v.v...
- PLO2: Phân tích các nguyên lý thiết kế trong ngành công nghiệp thời trang.
- PLO3: Nắm bắt, phân tích và đánh giá được các xu hướng trong lĩnh vực thiết kế thời trang.
- PLO4: Vận dụng sáng tạo kiến thức thiết kế và tạo mẫu 2D, 3D vào sản xuất các sản phẩm thời trang.
- PLO5: Hiểu được nguyên lý vận hành ngành công nghiệp thời trang.
- PLO6: Nắm bắt được vai trò chiến lược của các lĩnh vực truyền thông để lên kế hoạch tiếp thị thị trường hiệu quả.

2.2. Kỹ năng

- PLO7: Nhận biết, sử dụng, phân loại và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may.
- PLO8: Phát triển tư duy sáng tạo, trình bày được ý tưởng thiết kế cho các loại hình trang phục.
- PLO9: Sử dụng được phần mềm 2D và 3D trong thiết kế thời trang và thiết kế rập.
- PLO10: Tạo mẫu và may thành thạo các dạng trang phục từ cơ bản đến trang phục cao cấp.
- PLO11: Phân tích và sáng tạo các loại hình trang phục: trang phục nữ, nam, trẻ em, đồ lót, v.v...
- PLO12: Thiết kế bộ sưu tập cá nhân đáp ứng tính thực tiễn, bộ sưu tập nhất quán từ ý tưởng đến sản xuất.
- PLO13: Thiết lập mô hình kinh doanh, kế hoạch kinh doanh của một doanh nghiệp thời trang.

- PLO14: Phân tích, xây dựng, quản lý và lên chiến lược một thương hiệu thời trang. Biết khai thác giá trị của thương hiệu để mở rộng kinh doanh.
- PLO15: Phân tích các chỉ số dữ liệu doanh nghiệp; thiết lập được kế hoạch tài chính, kinh doanh, lập kế hoạch kêu gọi vốn khởi nghiệp.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO16: Sử dụng tiếng Anh trong học tập và giao tiếp.
- PLO17: Thi hành bảo mật thông tin của doanh nghiệp, trung thực không sao chép các mẫu thiết kế.
- PLO18: Tổ chức làm việc nhóm, thuyết trình, triển khai ý tưởng và tổ chức thực hiện các dự án thời trang.
- PLO19: Tổ chức sáng tạo và khởi nghiệp kinh doanh thời trang.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế thời trang có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Nhân viên thiết kế thời trang
- Nhân viên thiết kế bản vẽ kỹ thuật trang phục
- Nhân viên thiết kế bảng mô tả kỹ thuật trang phục
- Nhân viên tạo mẫu trang phục
- Chuyên viên Phân tích và dự báo xu hướng
- Chuyên viên định hướng phong cách thời trang (stylish)
- Nhân viên cung ứng nguyên phụ liệu may mặc
- Chuyên viên thiết kế và chăm sóc cửa hàng thời trang
- Chuyên viên tổ chức sự kiện - truyền thông trong lĩnh vực thời trang
- Biên tập viên thời trang
- Quản lý kinh doanh thời trang
- Quản lý xây dựng thương hiệu thời trang.

1. Mục tiêu

Dựa trên năm mục tiêu học tập tổng quát, căn bản giành cho chuyên ngành tâm lý học do Board of Educational Affairs Task Force on Undergraduate Psychology Major Competencies thuộc Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA) vào năm 2013 đã xác định, chúng tôi đưa ra những mục tiêu cụ thể cho chương trình đào tạo cử nhân tâm lý học như sau:

- Cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng tương ứng với trình độ đại học, để có thể ứng dụng kiến thức đã học vào môi trường doanh nghiệp, trường học, bệnh viện và các tổ chức cung cấp dịch vụ tâm lý.
- Trang bị cho người học khả năng nhận thức, phân tích và áp dụng đạo đức nghề nghiệp khi hành nghề.
- Xây dựng cho người học những kiến thức và kỹ năng căn bản, với những triết lý, giá trị văn hoá xã hội, thể lý, giúp người học phát triển toàn diện và có khả năng hội nhập trong nhiều hoàn cảnh khác nhau theo xu hướng toàn cầu hóa.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Tâm lý học (Bậc Đại học) sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Kiến thức

- PL01: Khả năng thể hiện kiến thức và thông hiểu những học thuyết và nghiên cứu trong các ngành tâm lý nói chung và cụ thể những học thuyết và nghiên cứu trong những nền tảng nhận thức, xã hội, sinh lý, thần kinh, thể lý và lâm sàng về hành vi.
- PL02: Khả năng mô tả và phân tích những ứng dụng của tâm lý học trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống.

2.2. Kỹ năng

- PL03: Khả năng đưa ra những giả thuyết nghiên cứu có thể kiểm chứng, liên hệ chúng đến bối cảnh lý thuyết thích hợp, thiết kế các nghiên cứu căn bản để kiểm chứng giả thuyết, và diễn giải những số liệu thống kê mô tả và suy luận căn bản.
- PL04: Khả năng xác định những vấn đề về hành vi, nhận thức, cảm xúc của cá nhân cần thay đổi, mô tả điều cần thay đổi cùng kế hoạch hành động dựa trên những nguyên tắc tham vấn tâm lý.
- PL05: Khả năng giao tiếp tốt trong bối cảnh đời sống và chuyên môn. Có khả năng đọc, diễn giải và truyền đạt các thông tin, kiến thức về tâm lý học.
- PL06: Khả năng hiểu biết và áp dụng những hướng dẫn đạo đức trong nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích và trình bày nghiên cứu theo APA.
- PL07: Khả năng được đồng ý để lựa chọn các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ trong nước và sở hữu những kỹ năng nền tảng cần thiết để hành nghề thành thạo.
- PL08: Đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương đương trình độ B1.
- PL09: Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng và các công cụ tìm kiếm dữ liệu, các trang mạng. Cụ thể: MS Word, Power point và một trong các kỹ năng chuyên sâu về thiết kế web tĩnh hoặc MS Project, Excel, SPSS/R.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PL10: Ý thức được tầm quan trọng và nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của ngành tâm lý học để bảo vệ quyền lợi của thân chủ.
- PL11: Thể hiện các hành vi ứng xử phù hợp với các nguyên tắc đạo đức của nghề nghiệp.

- PL12: Góp phần nâng cao ý thức cộng đồng về vai trò, chất lượng của việc tham vấn tâm lý.
- PL13: Có năng lực thích nghi và hội nhập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, phát triển nghề nghiệp của bản thân với các yêu cầu thay đổi, phát triển của ngành tâm lý nói chung và dịch vụ tham vấn tâm lý nói riêng.
- PL14: Thực hiện và cam kết thực hiện trọn vẹn tất cả các hoạt động học tập có mục đích, diễn ra trong mọi thời điểm, nhằm cải thiện tri thức, năng lực chuyên môn và kỹ năng tương ứng.
- PL15: Có khả năng giao tiếp tốt, trình bày một bài nói có chuẩn bị và có mục đích, nhằm gia tăng tri thức, nuôi dưỡng sự hiểu biết hoặc đẩy mạnh sự thay đổi trong thái độ, giá trị, niềm tin hoặc hành vi của người nghe, thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong bối cảnh hội nhập.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Tại trường học: Tham vấn tâm lý, tư vấn cho giáo viên, cố vấn học tập, đào tạo kỹ năng, tuyển dụng giáo viên.
- Tại cơ sở doanh nghiệp: Tham vấn tâm lý, tham gia tuyển dụng, huấn luyện kỹ năng, phát triển các thang đo theo nhu cầu của tổ chức.
- Tại bệnh viện và các tổ chức/ trung tâm cung cấp dịch vụ tâm lý: tham vấn tâm lý, đánh giá sức khỏe tinh thần, cố vấn chuyên môn, giám sát tâm lý, phát triển công cụ đánh giá, nghiên cứu khoa học.
- Một số dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc hỗ trợ và tiếp xúc trực tiếp với con người.

1. Mục tiêu

Đào tạo nguồn nhân lực ngành Thiết kế nội thất trình độ cao cho nhu cầu cá nhân, xã hội, và doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có đủ năng lực tư vấn, thiết kế nội thất kiến trúc công trình nhà ở, công cộng, và công nghiệp mà gắn kết với các xu hướng thiết kế bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; có phẩm chất đạo đức cao thượng và đầy đủ sức khỏe; có khả năng quản lý doanh nghiệp, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có khả năng nghiên cứu, giảng dạy.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức về xã hội, môi trường, và mỹ thuật vào lĩnh vực thiết kế nội thất.
- PLO2: Hiểu và nắm vững qui trình thiết kế từ giai đoạn nghiên cứu, ý tưởng, phát triển ý tưởng, và triển khai thi công.
- PLO3: Hiểu biết về thực tế kinh doanh nội thất, quản lý dự án và thi công nội thất, có khả năng tự khởi nghiệp.

2.2. Kỹ năng

- PLO4: Có kỹ năng đọc, hiểu, và thể hiện bản vẽ vẽ kiến trúc và kỹ thuật nội thất bằng tay và máy tính.
- PLO5: Có tư duy tổng hợp, so sánh, và phân tích các vấn đề liên quan đến đô thị, kiến trúc, cảnh quan, môi trường xây dựng, nội thất, và ngoại thất.
- PLO6: Kỹ năng sử dụng vật liệu, màu sắc, kết cấu, vật dụng, chiến thuật ánh sáng, giải pháp cảnh quan nội ngoại thất vào thiết kế và trang trí nội ngoại thất.
- PLO7: Kỹ năng thiết kế kiến trúc nội thất đáp ứng các yêu cầu về công năng, kinh tế, bền vững, và thẩm mỹ, phù hợp với người sử dụng và chủ đầu tư.
- PLO8: Kỹ năng tư vấn, trình bày phương án thiết kế về nội ngoại thất kiến trúc, cảnh quan công trình dân dụng và các loại hình nhà ở, công trình công cộng, và công nghiệp.
- PLO9: Kỹ năng thành lập, quản lý và triển khai các dự án nội thất kiến trúc.
- PLO10: Kỹ năng trình bày ý tưởng và thuyết phục trước hội đồng thẩm định thiết kế và chủ đầu tư.
- PLO11: Khả năng giao tiếp tiếng Anh với trình độ tối thiểu B1.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Có tinh thần chủ động và trách nhiệm trong công việc, làm việc hiệu quả, hướng đến thiết kế phục vụ cộng đồng và thiết kế bền vững.
- PLO13: Có kỹ năng tự học các kiến thức chuyên ngành khác, để nâng cao chuyên môn, phục vụ cho hướng công việc tự làm chủ tương lai.
- PLO14: Có kỹ năng tương tác nhóm và hòa nhập vào môi trường làm việc tập thể của doanh nghiệp.
- PLO15: Có kiến thức về kinh doanh nội thất, tôn trọng luật bản quyền tác giả và tác phẩm.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế thời trang có thể làm việc trong các lĩnh vực cụ thể sau:

- Nhân viên thiết kế thời trang
- Nhân viên thiết kế bản vẽ kỹ thuật trang phục
- Nhân viên thiết kế bảng mô tả kỹ thuật trang phục

- Nhân viên tạo mẫu trang phục
- Chuyên viên Phân tích và dự báo xu hướng
- Chuyên viên định hướng phong các thời trang (stylish)
- Nhân viên cung ứng nguyên phụ liệu may mặc
- Chuyên viên thiết kế và chăm sóc cửa hàng thời trang
- Chuyên viên tổ chức sự kiện - truyền thông trong lĩnh vực thời trang
- Biên tập viên thời trang
- Quản lý kinh doanh thời trang
- Quản lý xây dựng thương hiệu thời trang.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Đại học Quản trị công nghệ truyền thông là ngành học đào tạo về sản xuất, sáng tạo nội dung và kinh doanh sản phẩm truyền thông nghe nhìn trong bối cảnh lĩnh vực sản xuất và sáng tạo sản phẩm truyền thông nghe nhìn đang bùng nổ tại Việt Nam. Sinh viên tốt nghiệp có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng về truyền thông, quản trị, sáng tạo, kinh doanh và tiếp thị.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nắm vững các thể loại sản phẩm truyền thông (phát thanh, truyền hình, điện ảnh, *new media*) và quy trình sản xuất và có kỹ năng quản trị sản xuất các sản phẩm truyền xuyên suốt các giai đoạn của quy trình sản xuất.
- Có năng lực quản trị kinh doanh sản phẩm truyền thông: nghiên cứu thị hiếu khán thính giả, lập kế hoạch truyền thông, marketing và triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh sản phẩm truyền thông (chương trình, phim ảnh, nội dung multimedia, v.v...) qua các phương tiện hiện đại.
- Có các kỹ năng mềm: khả năng giao tiếp, trình bày tốt, sử dụng tốt tiếng Anh, có các kỹ năng quản lý dự án, quản trị các nguồn lực (con người, tài chính, thời gian, v.v...), kỹ năng làm việc trong tổ chức, v.v... dễ dàng làm việc tại doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình đào tạo bậc Đại học ngành Quản trị công nghệ truyền thông, sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra sau:

2.1. Yêu cầu về kiến thức

- PLO1: Vận dụng kiến thức khoa học có hệ thống ở trình độ đại học về khoa học xã hội - nhân văn, nghệ thuật, quản trị, kinh doanh, ngoại ngữ và truyền thông.
- PLO2: Liên kết các kiến thức về sản xuất sản phẩm truyền thông (kỹ thuật, sáng tạo nội dung, các thể loại sản phẩm truyền thông nghe nhìn, hệ thống và quy trình sản xuất, hệ thống phát hành và kinh doanh, v.v...).
- PLO3: Vận dụng và đánh giá các kiến thức về quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực quản trị sản xuất và kinh doanh sản phẩm truyền thông.
- PLO4: Ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới trong sáng tạo và sản xuất sản phẩm truyền thông kỹ thuật số và quản trị kinh doanh sản phẩm truyền thông đa phương tiện (truyền hình, phát thanh, Internet, mạng xã hội, mobile marketing, v.v...).

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

- PLO5: Sáng tạo nội dung trên các phương tiện truyền thông khác nhau.
- PLO6: Phân tích và triển khai các kế hoạch sản xuất sản phẩm truyền thông, chọn lựa giải pháp triển khai tối ưu để đạt hiệu quả về các tiêu chí tiến độ, nhân sự, tài chính.
- PLO7: Phân tích chiến lược, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai kinh doanh sản phẩm truyền thông từ giai đoạn phát triển ý tưởng đến kinh doanh phát hành; chọn lựa thích ứng giải pháp triển khai tối ưu để đạt hiệu quả về kinh tế.
- PLO8: Sử dụng thành thạo thiết bị hiện đại, phần mềm phục vụ cho quản trị sản xuất sản phẩm truyền thông (các phần mềm tin học quản trị chuyên ngành như Movie Magic Scheduling, Movie Magic Budgeting, v.v...; các phần mềm sản xuất chuyên ngành như Final Draft, Celtx, Adobe Premiere, v.v...; các hệ thống tin học ứng dụng khác).

- PLO9: Phát triển tư duy có hệ thống; tư duy phản biện, phân tích độc lập, đa chiều; kỹ năng tự học tập suốt đời.
- PLO10: Sử dụng và kết hợp các kỹ năng giao tiếp, quản trị dự án, quản trị nguồn lực (nhân sự, thời gian...), kỹ năng đàm phán thương lượng, giải quyết vấn đề.
- PLO11: Sử dụng ngoại ngữ tối thiểu tương đương trình độ B1.

2.3. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Thực hành đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- PLO13: Thực hành ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.
- PLO14: Thực hành khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.
- PLO15: Thực hành tính pháp lý của truyền thông nghe nhìn và tính nhân văn trong truyền thông.

3. Cơ hội nghề nghiệp

Lĩnh vực quản trị sản xuất sản phẩm truyền thông (phim ảnh, chương trình truyền hình, phát thanh, phương tiện truyền thông kỹ thuật số, quảng cáo và các sản phẩm truyền thông nghe nhìn khác), sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị công nghệ truyền thông sẽ có khả năng đảm nhiệm các vị trí:

- Điều phối sản xuất (production coordinator, production assistant)
- Quản lý sản xuất (production manager, line producer)
- Sản xuất (producer)

Lĩnh vực kinh doanh sản phẩm truyền thông, sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị công nghệ truyền thông sẽ có khả năng đảm nhiệm các vị trí:

- Chuyên viên kinh doanh tài trợ - marketing cho phim ảnh và truyền hình
- Chuyên viên sáng tạo nội dung trong lĩnh vực truyền thông, quảng cáo (content writer, copywriter)
- Chuyên viên truyền thông (media executive, communication executive)
- Chuyên viên kinh doanh quảng cáo
- Chuyên viên kinh doanh bản quyền nội dung chương trình, phim, kênh phát thanh truyền hình
- Chuyên viên kinh doanh thời lượng phát sóng

Sinh viên tốt nghiệp có thể tham gia công tác tại các đơn vị nhà nước hoặc tư nhân, như: Báo chí, truyền hình, phát thanh, hãng phim, công ty truyền thông, công ty quảng cáo, v.v...; có khả năng mở công ty, doanh nghiệp chuyên về sản xuất và kinh doanh truyền thông.

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh của Đại học Hoa Sen nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực tham gia công tác quản lý các hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chương trình tăng cường sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục và sử dụng phương pháp dạy học tích cực nhằm tối đa hoá hiệu quả tổ chức dạy học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức: ngoài khối kiến thức giáo dục đại cương, chương trình chú trọng tới mục tiêu cung cấp các kiến thức cơ bản chung của khối ngành kinh doanh cùng nhóm kiến thức chuyên sâu đặc thù của ngành như: Hành vi tổ chức, Quản trị nhân sự, Quản trị vận hành, Quản trị sự thay đổi, Quản trị chiến lược và Quản trị dự án.
- Kỹ năng: ngoài các giờ học lý thuyết, chương trình cũng cung cấp những trải nghiệm thực tế bổ ích để sinh viên có thể có thể phát triển các kỹ năng quản lý kinh doanh cần thiết để trở thành những nhà quản trị tài năng, sáng tạo, có khả năng thích ứng các thay đổi từ môi trường kinh doanh.
- Thái độ: chương trình hướng tới việc đào tạo ra các nhân sự có tác phong làm việc chuyên nghiệp, có thái độ và tinh thần làm việc tốt, luôn cầu tiến và nỗ lực đóng góp cho tổ chức.
- Trình độ ngoại ngữ và tin học: chương trình nhằm đào tạo được những công dân toàn cầu được trang bị kỹ năng ngoại ngữ và tin học cần thiết để có thể làm việc hiệu quả trong môi trường kinh doanh hội nhập, đa văn hoá.

2. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Quản trị kinh doanh (bậc Đại học), sinh viên đạt được các chuẩn đầu ra đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo bởi Hội đồng kiểm định các trường và Chương trình đào tạo về kinh doanh của Mỹ (tổ chức ACBSP) như sau:

2.1. Kiến thức

- PLO1: Vận dụng được khối kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, pháp luật, ngoại ngữ để nhận định, giải thích và đánh giá các vấn đề có liên quan đến môi trường kinh doanh.
- PLO2: Nhận diện, giải thích và đánh giá được cách thức tổ chức hoạt động kinh doanh của cá nhân và doanh nghiệp một cách đúng đắn và hiệu quả.
- PLO3: Giải thích và đánh giá được mối quan hệ giữa doanh nghiệp với các thành phần khác của nền kinh tế, cơ chế vận hành của các thị trường.
- PLO4: Vận dụng được khối kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh đặc thù để phân tích, đánh giá và đề xuất các phương án giải quyết các vấn đề cụ thể thường gặp trong môi trường kinh doanh.

2.2. Kỹ năng

- PLO5: Phân tích, đánh giá được các tình huống kinh doanh theo các góc độ kinh tế, chính trị, xã hội, pháp lý và đặc điểm của môi trường kinh doanh nội bộ.
- PLO6: Vận dụng được các kỹ thuật và công cụ phù hợp để tổ chức các hoạt động marketing, bán hàng, sản xuất, logistic, quản lý cùng các nhóm chức năng khác như quản trị nhân sự, quản trị tài chính, kế toán, quản trị chất lượng, quản trị sự thay đổi, v.v...

- PLO7: Đề xuất, tổ chức thực hiện và đánh giá được các kế hoạch kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu cụ thể cho doanh nghiệp.
- PLO8: Sử dụng được các kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để giao tiếp, cộng tác với cộng sự nhằm tham gia giải quyết các vấn đề trong kinh doanh.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm


- PLO9: Có khả năng làm việc độc lập, tự bồi dưỡng, đào tạo, và học tập trọn đời để thích ứng tốt với các thay đổi của môi trường kinh doanh.
- PLO10: Nhận định và đánh giá được các tác động của hoạt động kinh doanh dưới góc độ đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội, bền vững môi trường và yếu tố toàn cầu hoá. Tôn trọng pháp luật và điều hành doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật.
- PLO11: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, tinh thần hợp tác, có trách nhiệm và nỗ lực đóng góp cho sự phát triển chung của tổ chức.
- PLO12: Có thể phát huy thế mạnh trong các lĩnh vực văn, thể, mỹ và chuyên ngành khác để có góc nhìn toàn diện về vấn đề và đề xuất được các phương án giải quyết vấn đề trong kinh doanh một cách hiệu quả.

3. Cơ hội nghề nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh làm việc tại các vị trí sau: nhân viên/ tư vấn viên/ trợ lý viên/ chuyên viên của các nhóm công việc: bán hàng, kinh doanh, chăm sóc khách hàng, hành chính, nhân sự, marketing, vận hành, kế toán, tài chính, v.v... tại các công ty trong nước và nước ngoài.
- Sau thời gian làm việc theo quy định của công ty, sinh viên có thể đảm nhận những vị trí cao cấp như: giám sát viên/ quản lý/ trưởng phòng/ giám đốc của các nhóm công việc: bán hàng, kinh doanh, chăm sóc khách hàng, hành chính, nhân sự, marketing, vận hành, kế toán, tài chính, v.v... tại các công ty trong nước và nước ngoài.
- Sau thời gian làm việc tại các công ty, sinh viên tham gia các chương trình Khởi nghiệp để tự kinh doanh riêng.

TP.HCM, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**Phó Trưởng phòng –
Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng**


Tô Thị Anh Nguyễn

